

# NHỮNG GHI CHÉP VỀ TÌNH HÌNH MẶT BIỂN QUẢNG ĐÔNG TRUNG HOA VÀ MẶT BIỂN ĐÔNG VIỆT NAM TRONG ĐẠI THANH THỰC LỤC ĐỐI CHIẾU ĐẠI NAM THỰC LỤC

PHẠM HOÀNG QUÂN\*

## Đề dẫn

Trong hệ thống chính sử Trung Quốc, *Thanh sử cảo* không được liệt vào địa vị chính thức<sup>1</sup>, trong phạm vi nghiên cứu lịch sử tổng quan hoặc những chuyên đề không bị đặt nặng bởi yêu cầu đối chứng sát sao, người ta có thể coi *Thanh sử cảo* là một pho sử ngang hàng với các pho chính sử từ Minh trở về trước. Tuy nhiên, đối với việc truy tìm sử liệu mang tính chất/giá trị chính thống của triều Thanh, nguồn sử liệu từ đáng án (hồ sơ lưu trữ) và thực lục của các triều vua được xem là nguồn tư liệu cốt yếu. Hai nguồn này thật quan trọng và khá phong phú, chúng cung cấp được nhiều tư liệu đặc biệt. Từ khi kết thúc chế độ quân chủ, tức cũng không còn sự hiện diện của cơ quan mang tên Quốc sử quán - là nơi đảm trách việc thực hiện pho sử chính thống - việc biên soạn lịch sử của triều Thanh nằm trong tay những sử gia mang tư tưởng dân chủ với phương pháp sử học mới. Các nguồn tư liệu của triều Thanh dần được sử dụng với tính cách là sử liệu cơ bản để các sử gia hiện đại khai thác, chúng được chọn lọc hoặc tổng hợp theo thể lệ biên soạn sử, theo chuyên mục đề tài hoặc theo những mục đích yêu cầu chính trị khác nhau của từng thời kỳ. Dù với mục tiêu học thuật hay chính trị, cuối cùng người ta cũng phải dựa vào nguồn hồ sơ lưu trữ và tư liệu *Thanh thực lục* để phục dựng lịch sử một giai đoạn, đối với các nghiên cứu chuyên đề thì nó lại càng cần thiết hơn nữa.

Như tiêu đề bài viết này đã nêu, các văn bản *Đại Thanh thực lục* được trích dịch và khảo sát dưới đây như một tập hợp tư liệu cho chuyên đề tìm hiểu về cương giới biển phía nam Trung Hoa trong lịch sử. Trong bài viết trước đây về nguồn tư liệu từ chính sử,

chúng tôi đã có trích dịch một đoạn *Thanh sử cảo*, tập hợp các văn bản *Đại Thanh thực lục* này nhằm mở rộng phạm vi vấn đề, khảo cứu sâu sát các loại tài liệu quan phương nhằm củng cố các nhận định về cương vực phía nam Trung Hoa trong tư liệu sử.

Phạm vi mà tư liệu *Thanh thực lục* đề cập rất rộng. Tổng quan về tính chất, lịch sử hình thành và giá trị tư liệu *Thanh thực lục*, chúng tôi đã có bài giới thiệu trước đây trên tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*.<sup>2</sup> Riêng các văn bản được trích dịch trong bài khảo sát này cũng liên quan đến nhiều hoạt động thuộc các lĩnh vực chính trị, xã hội và văn hóa, có thể thấy nổi bật ba vấn đề:

1. Tình hình hoạt động của những nhóm cướp biển cũng như sự phối hợp giữa thủy quân Thanh-Việt trong việc vây bắt chúng nhằm gìn giữ trị an chung cho toàn vùng.

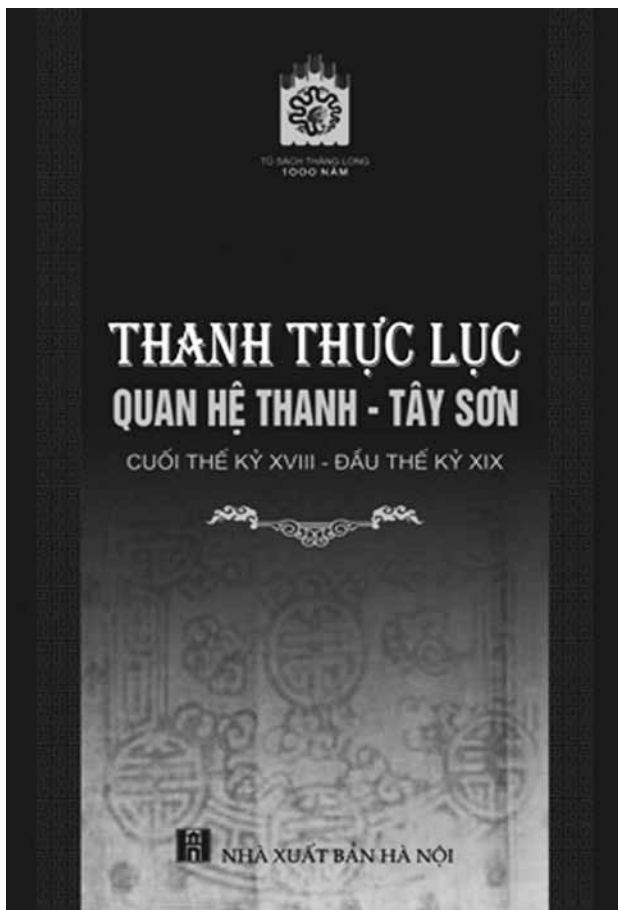
2. Phản ánh tình hình ngoại giao giữa nhà Thanh với nhà Nguyễn trong phạm vi giải quyết các vấn đề xảy ra nơi hải giới như buôn lậu hoặc đánh bắt xa bờ trái phép.

3. Tình hình giao thông và hải thương giữa hai nước Thanh, Việt hoặc giữa Thanh với các nước khác.

Vấn đề cương giới, hải phận thật ra chỉ là những tình tiết được đề cập gián tiếp trong những nội dung văn bản phản ánh ba vấn đề nêu trên. Tuy nhiên, vấn đề hải giới một khi được các hoàng đế hoặc các trọng thần nơi biên cương Trung Hoa thời nhà Thanh trực tiếp nói đến như vậy cho thấy ý thức của họ về vấn đề này rất thực và rất rõ.

Để tiếp cận chủ đề một cách mạch lạc và bối cảnh

\* Nhà nghiên cứu, tỉnh Tiền Giang.



các sự kiện được trọn vẹn, việc trích dịch không chỉ nhằm vào những chi tiết nói riêng về hải giới. Tuy nhiên việc chú giải và khảo chứng bước đầu chỉ tập trung phục vụ cho chủ đề. Các văn bản được trích dịch theo mạch thời gian, trong khoảng 40 văn bản của chủ đề này có tám văn bản đã được dịch và in trong sách *Thanh thực lục. Quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*, dưới mỗi bản trong 8 văn bản này có chú thích riêng để nhận biết.

Các văn bản Hán/Trung văn sử dụng để dịch và đối chiếu trong bài này gồm:

- **Thanh thực lục. Việt Nam, Miến Điện, Thái Quốc, Lão Qua sử liệu trích sao** (清實錄. 越南緬甸泰國老撾史料摘抄), Văn Nam tỉnh lịch sử nghiên cứu sở biên, Văn Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, 1986 (雲南省歷史研究所編, 雲南人民出版社, 昆明, 1986). Bản này gõ lại bằng font giản thể, lời “Thuyết minh” đầu sách cho biết việc gõ lại căn cứ vào bản *Đại Thanh lịch triều thực lục* do Nhật Bản Đông Kinh Đại Tạng xuất bản, Chu Thúc hội xã ảnh ấn, Mãn Châu quốc Quốc vụ viện phát hành [1933 - 1936]. Dưới mỗi văn bản trích dịch, nguồn này sẽ viết tắt là: [bản Văn Nam, cuốn..., trang...].

- **Trung Việt biên giới lịch sử tư liệu tuyển biên** (中越邊界歷史資料選編), Tiều Đức Hạo - Hoàng Tranh chủ biên (蕭德浩 - 黃錚, 主編), Xã hội Khoa học Văn hiến xuất bản xã, Bắc Kinh, 1992 (社會科學文獻出版社, 北京, 1992), 2 cuốn, thượng và hạ (上下二冊). Bản này tập hợp tư liệu từ nhiều nguồn, trong đó có nhiều văn bản trích từ nguồn *Thanh thực lục*, gõ bằng font giản thể, cách ghi nguồn [quyển số, trang số] cho thấy bản này căn cứ vào bản *Thanh thực lục* in năm 1985 để trích lục và gõ chữ lại, đối chiếu thấy có vài chữ sai [trong bài có lưu ý ở phần chú thích]. Dưới mỗi văn bản trích dịch, nguồn này sẽ viết tắt là: [bản TLTB, cuốn..., trang...].

- **Đại Thanh lịch triều thực lục** (大清歷朝實錄), Đài Loan Hoa Văn thư cục ảnh ấn bản, Đài Bắc, 1964 - 1967 (臺灣華文書局影印版, 臺北, 民國五十三年 - 五十六年), 94 cuốn, một cuốn *Tổng mục* (九十四冊, 總目一冊). Bản này in chụp lại từ bản in chụp năm 1933 của Nhật Bản. Tức là một hình thức tái bản, không chỉnh lý nội dung, chỉ xếp lại số cuốn. Quyển số và tờ số trong nội dung chép tay vẫn giữ nguyên, cơ sở xuất bản đánh thêm trang số Ả Rập ở chân trang liên tục cho nhiều cuốn của mỗi thực lục (triều vua), trước đây Nhật Bản in chụp *Đại Thanh lịch triều thực lục* từ bản Sùng Mô Các lưu giữ tại Thịnh Kinh, xét về nguồn gốc văn bản thì bản in Nhật Bản 1933 và bản in Đài Loan 1964 là cùng một bản nguồn Sùng Mô Các. Dưới mỗi văn bản trích dịch, nguồn này sẽ viết tắt là: [ĐTTL, xxx, quyển..., tờ...].

- **Thanh thực lục** (清實錄), Trung Hoa thư cục xuất bản, Bắc Kinh, 1986 (中華書局出版, 北京, 1986), 60 cuốn (六十冊). Đây là bản lưu hành trên internet, dễ tiếp cận hơn các bản nói trên. Bản này in chụp các thực lục từ nhiều nguồn khác với bản ĐTTL, tập hợp *Thanh thực lục* này là các bản gồm bản Định cáo, bản lưu ở Hoàng Sủ Thỉnh và Càn Thanh Cung. Công trình tập hợp các thực lục này được thực hiện bởi sự phối hợp của các đơn vị: Cơ quan lưu trữ (quốc gia) hồ sơ lịch sử số 1 (Trung Quốc đệ nhất lịch sử đương án quán), Thư viện Đại học Bắc Kinh, Thư viện Viện Bảo tàng Cố cung. Bản in này đã xóa đi tên sách ở phần thượng bạch khẩu, xóa đi quyển số ở bạch khẩu và cũng xóa đi trang số ở hạ bạch khẩu trong văn bản gốc, thay vào quy ước mới là đánh lại tên sách, quyển số và trang số bên lề dọc bằng ký tự điện tử phồn thể, tuy quyển số được gõ lại đúng với văn bản gốc chép tay nhưng tờ số cũ được thay bằng *trang số mới*, và cũng đánh thêm trang số Ả Rập ở chân trang liên tục cho mỗi thực lục. Đây là điểm cần lưu ý khi thấy các

trích dẫn nêu *trang số* khác nhau trên cùng một nội dung văn bản. Khi trích dẫn, nguồn này sẽ viết tắt là: [TTL, xxx, quyển..., trang...].

Tình hình văn bản như trên cho thấy chung quy có hai bản thực lục - bản *Đại Thanh thực lục* (ĐTTL) và bản *Thanh thực lục* (TTL) - đang lưu hành, làm cơ sở cho nhiều hình thức trích lục, theo lời “Thuyết minh” của nhóm thực hiện bản TTL 1986 thì hai bản này có khá nhiều điểm khác nhau. ĐTTL là nguồn của bản Vân Nam và TTL là nguồn của bản TLTB. Đối với bản ĐTTL, cho dù là bản in Nhật Bản 1933 hay bản in Đài Loan 1964 đều rất hiếm, bản Nhật Bản 1933 chỉ in 300 bộ và bản Đài Loan 1964 không rõ in bao nhiêu bộ nhưng ngay cả nhóm thực hiện bản TTL 1986 cũng không tìm được để khảo tả và đối chiếu. Trước đây, khi thực hiện các nghiên cứu về triều đại Tây Sơn, các học giả Hoàng Xuân Hãn và Hoa Bằng đã từng đọc qua bản in Nhật Bản 1933 tại thư viện Viện Viễn Đông Bác cổ Hà Nội, khi thực hiện bài viết này, tôi dùng bản in Đài Loan 1964 đối chiếu với bản TTL 1986. Bản Vân Nam đã tập hợp các văn bản liên quan đến lịch sử Việt Nam trên mọi lãnh vực, giúp ích rất nhiều trong vấn đề thời gian; bản TLTB tập trung vào chủ đề biên giới [trên đất liền và trên biển] nên lại thêm một thuận lợi nữa, tuy nhiên bản Vân Nam và bản TLTB đều đã được gõ lại bằng chữ điện tử giản thể nên không thể tin cậy hoàn toàn được. Nguyên tắc căn bản để xử lý các văn bản của người viết bài này là tham khảo bản Vân Nam và bản TLTB để tiết kiệm thời gian và sau đó so sánh các bản chép tay in chụp ĐTTL và TTL để điều chỉnh câu chữ cho chính xác. Cách ghi nguồn “quyển, tờ...” dành cho bản cổ/chép tay, và “cuốn, trang” dành cho bản in hiện đại hoặc của cơ sở xuất bản hiện đại quy ước khi ảnh ấn bản in cổ.

### **I. Các văn bản liên quan, dịch, chú và khảo chứng**

\* Ngày *Bính Thân*, tháng *Giêng*, năm *Càn Long* thứ 11 [19.2.1746]<sup>3</sup>

Tuần phủ Quảng Đông Chuẩn Thái<sup>4</sup> tâu: “[huyện] *Khâm Châu* thuộc phủ *Liêm Châu* tiếp liền với đất *An Nam*. Nước này gần đây bị bọn gian thần nắm quyền, tự tranh đoạt chia cắt.<sup>5</sup> Tuy chúng chưa dám xâm phạm nội địa [đất Thanh] nhưng cũng phải cẩn thận giữ gìn nơi biên giới, đồng thời cũng phải theo dõi bọn Hán gian, không để chúng chạy sang nước ấy giao kết sanh sự. Đối với các cửa ải, cửa khẩu nơi biên giới, trước mắt đề nghị làm rào chắn, tùy lúc đóng mở. Mọi việc giao dịch mua bán giữa dân chúng với người *An Nam* đều

*phải qua lại nơi cửa khẩu, định giới hạn rõ ràng. Lại thêm có Hiệp Phó tướng<sup>6</sup> Long Môn cầm quân sẵn sàng đánh dẹp và đời *Đông tri phủ Liêm Châu* đến đóng ở *Long Môn*<sup>7</sup> để kiểm tra”. [sau khi tâu] Nhận được chỉ dụ: “*Phải hết sức làm việc ấy*”.*

[bản Vân Nam, tr. 47, dẫn “*Cao Tông thực lục*”, q. 257, tờ 22; bản TLTB, c. thượng, tr. 282; ĐTTL, “*Cao Tông thực lục*”, q. 257, tờ 22; TTL, “*Cao Tông thực lục*”, q. 257, tr. 333]

\* Ngày *Tân Mùi*, tháng 5, năm *Càn Long* thứ 15 [3.7.1750]

Tổng đốc Lưỡng Quảng Trần Đại Thụ<sup>8</sup> tâu: “*Một dãy Khâm Châu, Long Môn tỉnh Quảng Đông* biên giới liền với vùng biển *Bạch Long Vĩ* nước *An Nam*. Thương nhân ở nội địa [đất Thanh] qua lại mua bán, gặp việc bất lợi hoặc xảy ra mất mát đều trốn tránh việc phân xử, chỉ nói là bị bọn *Phiên* trên biển lừa gạt. Lấy hồ sơ cũ tra xét, thấy có ba vụ án, đã qua sự tra hỏi của quan Tổng đốc trước đây là *Thạc Sắc*<sup>9</sup>, [ba vụ này] đều bị bọn cướp người *Di* gây ra, đã báo cho Quốc vương *An Nam* biết, lệnh *phải* cho người lo lùng bắt bọn *phi* giải đến. Nhưng vì biên giới trên biển mênh mông, ngoài việc thông báo cho các quan *Đề đốc*, Tổng binh điều tra xem xét, còn sức cho các quan văn võ cai quản vùng ven biển lo liệu đôn đốc việc binh, tăng cường tuần tra, lập kế hoạch dò xét vây bắt”. Nhận được chỉ dụ: “*Đó là điều thấy được. Đã biết rồi*”.

[bản Vân Nam, tr. 52, dẫn “*Cao Tông thực lục*”, q. 365, tờ 34-35; bản TLTB, c. thượng, tr. 286; ĐTTL, “*Cao Tông thực lục*”, q. 365, tờ 34-35; TTL, “*Cao Tông thực lục*”, q. 365, tr. 1037-1038]

\* Ngày *Canh Ngọ*, tháng *Giêng*, năm *Càn Long* thứ 26 [6.3.1761]

Tổng đốc Lưỡng Quảng Lý Thị Nghiêu<sup>10</sup> tâu: “*Con đường Đông Hưng* thuộc phủ *Khâm Châu* tỉnh *Quảng Đông* là nơi chỉ cách một con sông với *đường Mang*<sup>11</sup> thuộc *An Nam*. Vào tháng 11 năm trước, có bọn *phi* người *Di* khoảng một, hai trăm tên đến *đường Mang* đốt nhà cướp của. Tuy điều tra kỹ vụ này, thấy không có bọn *Hán gian* a tòng gây sự, nhưng thấy con sông ngăn cách ở đây chỉ là con lạch nhỏ, lúc nước lớn thì dùng thuyền, lúc nước ròng có thể đi bộ qua được. Đây là nơi biên địa trọng yếu, phải phòng thủ thật chặt chẽ. Xét thấy hồi năm *Càn Long* thứ năm [1740], nhân thấy *Di Giao Chỉ* có nội chiến, đã đưa quân *Long Môn* đến *đường Đông Hưng* phòng thủ. Nay định theo cách ấy, tạm lấy 80 tên quân đưa đến trước để canh phòng. Lại

thêm, cửa tấn Tư Lặc<sup>12</sup> là nơi cửa biển ra vào hiểm yếu, cũng phải đưa quân đến canh giữ, chờ sau khi thám sát tình hình rõ ràng thì rút quân về". Đã nghe tàu trình.

[bản Văn Nam, tr. 64, dẫn "Cao Tông thực lục", q. 629, tờ 21-22; bản TLTB, c. thượng, tr. 293; ĐTTL, "Cao Tông thực lục", q. 629, tờ 21-22; TTL, "Cao Tông thực lục", q. 629, trang 21-22]

\* Ngày Nhâm Ngọ, tháng 5, năm Càn Long thứ 39 [8.7.1774]

Đại học sĩ, Bá tước<sup>13</sup>, Tổng đốc Lương Quảng Lý Thị Nghiêu tâu: "Thương buôn Phùng Vạn Hưng chất đầy hàng hóa trên thuyền, nhận giấy thông hành đi Giã Lạt Ba<sup>14</sup> mua bán, bị gió giạt đến An Nam, rồi chờ hàng quay về. Lập tức hỏi chuyện, thì nói rằng 'thấy trên biển rất nhiều thuyền chiến qua lại, nghe đồn rằng anh của Quốc vương An Nam trước giờ phân vùng đóng ở Tây Sơn, gần đây kéo quân đến thành An Nam gây chiến, tiếng súng pháo ngày đêm không dứt, nên không dám neo đậu ở nơi ấy'. Xét thấy một giải Tả Giang của Quảng Tây tiếp giáp với An Nam, nước này đang trong vòng tranh chấp, phải gìn giữ không để dân Di lọt vào gây sự, đã mật báo cho các quan chức lưu ý phòng bị vùng biên". Nhận được chỉ dụ: "Tốt. Đáng phải lưu ý. Biết rồi. Nước ấy tự gây loạn, chỉ nên nghe ngóng tình hình. Nhưng cũng phải coi chúng có lôi kéo bọn giặc Miến Điện hay không, phải điều tra kỹ việc này."

[bản Văn Nam, tr. 85, dẫn "Cao Tông thực lục", q. 959, tờ 27; bản TLTB, c. thượng, tr. 293; ĐTTL, "Cao Tông thực lục", q. 959, tờ 27; TTL, "Cao Tông thực lục", q. 959, tr. 1008]

\* Ngày Nhâm Tý, tháng 12, năm Càn Long thứ 40 [29.1.1776]

Dụ các quan cơ đại thần rằng: "Lý Thị Nghiêu tâu, 'theo báo cáo của Tham tướng doanh Hải Khẩu Vương Trung Lập thì đã bắt được bọn cướp biển, ban đầu Tuần kiểm Lưu Dục Tú bắt được tên đầu sỏ Hồng A Hán, rồi điều tra ra việc tên Lý A Tập một mình chạy ra nước ngoài, được nhận chức ngụy, [qua xét hỏi] các nguyên nhân cũng bớt được một phần'. Việc làm rất tốt. Việc hai họ Lê, Nguyễn ở An Nam thù địch với nhau và việc Nguyễn Ông Cồn<sup>15</sup> thừa cơ dòm ngó cứ để đó chưa hỏi đến. Còn việc bọn Lý A Tập<sup>16</sup> là người dân trong nước, cả gan dám một mình chạy ra nước ngoài, rồi nhân nội loạn mà nhận chức ngụy thì thật là coi thường pháp luật, phải nhanh chóng điều tra rõ ràng, xử phạt thật nặng. Nhất thiết phải điều tra rõ ràng xem những của cải vàng bạc do phạm pháp mà có, cùng tài sản của

chúng đang để nơi nào, tịch thu sung công. Còn tên lính Quách Anh Lý nghe lời ăn hối lộ, đem đưa cho đàn bà Phiền, cũng là phạm pháp, phải tra xét thật cẩn kẽ. Các nơi ven biển gặp phải bọn gian gây sự rắc rối, quan chức văn võ phải lưu ý canh phòng, có việc phải bẩm báo nhanh, rồi truy bắt dò xét nghiêm ngặt kỹ lưỡng, nghe hơi bọn trộm ở đâu phải nhanh chóng thu gom cho hết, thì mặt biển mới có thể yên ổn được. Qua vụ án này thấy tỉnh Quảng Đông thường ngày vẫn tuần tra theo dõi tình hình nghiêm túc cẩn thận. Tham tướng Vương Trung Lập, Tri huyện Uông Hậu, Tuần kiểm Lưu Dục Tú bắt được tội phạm và tra xét ra việc, cùng Phó tướng Ngô Bản Hán ngăn ngừa và bắt được kẻ gian, Tri huyện Hứa Hiến, Nhậm Quả thẩm tra và bắt kẻ gian, đều là những người làm việc tận tâm. Việc này Tổng đốc hãy ghi hết ra gửi lên Bộ xem xét. Truyền dụ này theo đường trạm [mỗi ngày] 400 dặm cho biết".<sup>17</sup>

[bản Văn Nam, tr. 97-98, dẫn "Cao Tông thực lục", q. 998, tờ 15-16; bản TLTB, c. thượng, tr. 389; TTL, "Cao Tông thực lục", q. 998, tờ 15-16; TTL, "Cao Tông thực lục", q. 998, tr. 353-354]

\* Ngày Đinh Mùi, tháng 6, năm Càn Long thứ 56 [4.7.1791]

Lại dụ cho các quan cơ đại thần: "Bọn Phúc Khang An<sup>18</sup> tâu: 'Thẩm tra rõ bọn đầu sỏ cùng tòng phạm, thuộc đảng cướp chống cự quân binh đến tróc nã, và giết quan lại; đã phân biệt để đem ra xử tử. Riêng đầu sỏ Đại Biện Tam, Lý Quảng Tài cùng 25 tên cướp trên thuyền, chống cự quan binh đến bắt; được áp giải về tỉnh để thẩm tra thêm'.

Làm thế là tốt. Phúc Khang An hãy điều tra rõ về các viên chức văn võ có công bắt được đầu sỏ, làm văn thư gửi lên bộ, để phân biệt xét duyệt thưởng khích lệ. Lại còn một một tờ tâu khác: 'Nguyễn Quang Bình nhận được thông báo về việc tìm bắt bọn cướp biển, liền sức cho các đồn duyên hải nước này khẩn cấp tuần phòng, và bổ nhiệm Ngô Văn Sở chức Thủy quân Đô đốc, phân tán binh lực tuần tra tập nã. Đến như bọn cướp trong vụ án này, trước đây lẫn trốn ở vùng Đoản Miên<sup>19</sup>, Nông Nại<sup>20</sup> đất Quảng Nam<sup>21</sup>, nhân đó lệnh cho Quốc vương phối hợp tập nã. Nay theo lời của Quốc vương tư qua cho biết, trong nước không có những địa danh này, vậy nên nhắc lại với Nguyễn Quang Bình để yêu cầu tái điều tra và xác minh...'

Nguyễn Quang Bình nhận được thông báo bèn lệnh Ngô Văn Sở thống suất hải thuyền binh lính, chia đồn tuần tiểu, thực là cung thuận đáng khen. Ngô Văn Sở là bề tôi đặc lực tâm phúc của Quốc vương, được đặc cách

giữ chức Thủy quân Đô đốc để tâm nã bọn cướp biển, đủ thấy Nguyễn Quang Bình đem hết lòng thành, vì nội địa lo việc trừ cướp an dân, không có vẻ xem thường văn thư bắt cướp, rồi làm việc tắc trách. Còn việc nói rằng trong địa phương y không có hai địa danh Đoàn Miên, Nông Nại chắc không phải nói dối. Huống chi đất Quảng Nam do anh của y quản lý, nghe rằng Nguyễn Quang Bình không hòa mục với Nguyễn Nhạc, e kêu gọi nhờ vả không được nên cũng đành chịu; sự thể như vậy, cũng chưa biết chừng! Và lại các đảo lớn nhỏ, bãi bồi ngoài đại dương, đường sá mông lung, địa danh không đích xác, không giống như bọn trộm cướp trốn tránh trong nội địa có thể sưu tra rõ ràng, không nên nhất nhất căn cứ theo cung từ mà vạch lá tìm sâu như vậy. Lúc này Phúc Khang An nên coi Quốc vương thực tâm kính cẩn, điều động có phương cách, lo hết sức tập nã vùng ven biển. Hãy dùng những lời mềm dẻo để khuyến khích, không vì lời cung xưng vô căn cứ của tên tội phạm bị nội địa bắt, rồi nằng nặc đòi hỏi phải tập nã tận gốc vùng Đoàn Miên, Nông Nại, khiến Quốc vương không thể thực hiện được! Còn Ngô Văn Sở nếu có thể bắt được tên đầu đảng, thì Phúc Khang An hãy tâu rõ ngay, Trẫm sẽ hậu thưởng. Riêng các đầu mục dưới quyền, nếu ai bắt được giặc cướp, cũng châm chước ban thưởng, để lòng họ càng thêm cảm kích đội ơn. Hiện nay đầu sỏ bọn cướp chỉ còn một tên Hà Khởi Văn<sup>22</sup> chưa bắt được, hãy thông báo cho Quốc vương lưu tâm tập nã; kỳ dư đồng bọn 16 tên chưa bắt được, chỉ nên phát lệnh nghiêm nhặt cho các viên chức văn võ nội địa ra sức truy tầm, không cần nhờ An Nam hiệp đồng đánh bắt; đối với đạo võ về chế ngự ngoại phiên lại càng hợp cách. Tất cả gồm một tên đầu sỏ Hà Khởi Văn chưa bắt được, cùng đồng bọn Vương Tài Cao, Khổng Á Tích, Trương Á Tứ, Bồ Á Vãng, Á Tẩn, Á Muội, Á Cửu, Ngô Thiêm, Đái Đầu Bông, Phục Đại Pháo, Lưu Á Nhị, Trần Á Nhị, Trần Á Lục, Trương Lão Nhị, Á Thất, Á Thắng, và một nhóm cướp biển của vụ án khác do Tôn Duy Bản đầu sỏ, truyền cho bọn Phúc Khang An phát lệnh nghiêm nhặt truy nã tận gốc, đặt kỳ hạn để bắt, không để một tên lọt lưới. Truyền dụ này theo đường trạm [mỗi ngày] 500 dặm cho biết”<sup>23</sup>

[bản Văn Nam, tr. 241, dẫn “Cao Tông thực lục”, q. 1370, tờ 11-12; ĐTTL, “Cao Tông thực lục”, q. 1370, tờ 11-12; TTL, “Cao Tông thực lục”, q. 1370, tr. 517-518]

\* Ngày Quý Mùi, tháng 12, năm Càn Long thứ 60 [15.1.1796]

Dụ các quan cơ đại thần rằng: “Khôi Luân<sup>24</sup> tâu: ‘huyện Chiếu An<sup>25</sup> báo là trong tháng 10, trên vùng biển của huyện có thuyền cướp từ Quảng Đông tới, trong đó

có mấy thuyền người Phiên, đầu quấn khăn đỏ. Lại theo lời của người họ Lâm, là bạn trong phủ của Khôi Luân, thì y có biết ba sinh viên từng bị cướp bắt thoát về, [ba người này] biết tên đầu sỏ tên là Lý Phát Chi, và nói là có 12 thuyền, trong đó có một thuyền của người An Nam, còn các thuyền khác là của người các tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến và Triết Giang, bọn chúng đều quấn khăn đỏ, giả dạng người Phiên. Nghe đồn là thuyền cướp của người An Nam có khoảng chục chiếc’.

Từ lúc Nguyễn Quang Bình ở An Nam thần phục đến nay, rất là cung thuận. Nếu cứ vì các việc cướp bóc trên biển mà gặng hỏi trách cứ mãi, e không phải lẽ để nơi xa ngưỡng mộ. Nay truyền dụ cho bọn Khôi Luân, từ nay về sau phải đồn đốc quan tướng ở các cửa biển đồng loạt lùng bắt bọn cướp trên các vùng biển Phúc Kiến, Triết Giang và Quảng Đông. Gặp thuyền cướp biển, không kể là An Nam hay bọn phi ngoại Di, là bọn phi nội địa cải trang làm người nước ngoài, một khi bắt được lập tức xử tử, không cần phải làm văn bản tra án”.

[bản Văn Nam, tr. 270, dẫn “Cao Tông thực lục”, q. 1492, tờ 7; bản TLTB, c. thượng, tr. 402; ĐTTL, “Cao Tông thực lục”, q. 1492, tờ 7; TTL, “Cao Tông thực lục”, q. 1492, tr. 946]

\* Ngày Nhâm Tuất, tháng 11 năm Gia Khánh nguyên niên [19.12.1796]

Dụ cho các quan cơ đại thần: “Cát Khánh<sup>26</sup> tâu: ‘Điều tra về việc cướp biển tụ tập, cùng việc tàu bè của chúng ẩn trốn tại lãnh thổ An Nam, quả thực có việc nước này che giấu bọn giặc phi. Lúc này nếu gửi văn thư cho họ, là giúp cho bọn giặc phi biết tin, tìm cách bí mật trốn tránh’.

Ý kiến rất phải. Trước mắt tạm không cần gửi văn thư hiểu thị nước này. Nếu quan viên điều tra trình báo, Cát Khánh cũng đừng tỏ thái độ, cứ thu xếp ổn thỏa, bắt tên đầu sỏ của giặc để tuyệt gốc”<sup>27</sup>

[bản Văn Nam, tr. 272, dẫn “Nhân Tông thực lục”, q. 11, tờ 15-16; ĐTTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 11, tờ 15-16; TTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 11, tr. 173-174]

\* Ngày Canh Tuất, 9 tháng Giêng năm Gia Khánh thứ 2 [5.2.1797]

Dụ cho các quan cơ đại thần: “Bọn Cát Khánh dâng tờ tâu về việc thẩm tra quân cướp biển, trong có nói: ‘Đi điều tra vùng đất Giang Bình<sup>28</sup>, có những người Phúc Kiến, Quảng Đông, An Nam ở chung xen với nhau, nếu cần thông báo cho An Nam biết, thì đến lúc lại viết công văn gửi đi...’

Suy nghĩ kỹ thấy việc này có chỗ khó. Nếu như Quốc vương quả thật không biết tình hình, thì tự nhiên nên gửi công văn đi để tìm bắt. Nay theo lời khai của bọn Di phi La Á Tam, tàu ô An Nam<sup>29</sup> có 12 Tổng binh, hơn 100 hiệu thuyền, và căn cứ vào giấy tờ bắt được có ấn triện, thì bọn cướp tàu ô đều nhận hiệu phong của Quốc vương, việc ra biển cướp bóc Quốc vương không thể không biết. Vậy nếu bảo phối hợp bắt giặc cướp, làm sao bọn họ chịu nghe lời? Và lại dân nội địa ra ngoài biển làm giặc, quan không cấm được, huống hồ là dân ngoại Di! Nếu An Nam viện lý do để chống chế che giấu, thì lấy gì biện bạch với họ? Lại có đáng gì vì việc này mà gây hấn, rồi mang quân đánh nước họ ư!

Bọn Cát Khánh chỉ nên phát lệnh cho thuộc hạ ráp nhau bắt tại mặt biển 3 tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông, Triết Giang. Nếu gặp bọn Di phi từ biển khơi đi thuyền vào, thì không luận quan chức nào của An Nam cũng đều nghiêm trị ngay.

Lại nói thêm: Từ nay trở về sau bắt được giặc cướp An Nam, thẩm tra minh bạch rồi lập tức cho xử tử, không cần phải giải về kinh, để bớt được sự phiền phức trạm dịch phải giải tống. Nay đem dụ truyền để hay biết”.<sup>30</sup>

[bản Văn Nam, tr. 273, dẫn “Nhân Tông thực lục”, q. 13, tờ 6-7; ĐTTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 13, tờ 6-7; TTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 13, tr. 192-193]

\* Ngày Giáp Thân, 29 tháng 9 năm Gia Khánh thứ 4 [27.10.1799]

Dụ cho các quân cơ đại thần: “Cát Khánh tâu: ‘Người Di tại Nông Nại là bọn Nguyễn Tiến Định giao tranh với quân An Nam [Tây Sơn], bị gió bão trôi dạt vào vùng biển Quảng Đông, khẩn xin cấp lương gạo và trả về nước cũ...!’

Đương nhiên phải an ủi chăm sóc qua loa. Nhưng hiện nay Nguyễn Quang Toàn đang phụng nhận lịch năm mới, nước này và bọn Di kia là hai phe cừu địch, nếu trọng đãi, trong trường hợp Nguyễn Quang Toàn sai người đến hỏi, thì bọn người biết lấy lời gì để đáp lại? Huống chi Trẫm vừa mới đảm đang việc nước, bọn người Di kia không khỏi có ý cầu mong, với ý đồ lật lại vụ việc. Việc họ Lê, họ Nguyễn ai sai ai đúng lúc này không cần bàn luận, chỉ biết rằng họ Nguyễn quy phục Thiên triều đã mấy năm, còn vùng đất Nông Nại thì nghe rằng bọn cướp biển thường trốn tránh tại đó, vậy chúng không phải là kẻ tốt. Nếu các người không nghiêm lệnh bắt chúng đáp thuyền trở về, rồi người của Nông Nại lại đến xin trợ giúp, sự việc càng trở nên rắc rối phiền phức thêm. Nhưng cũng không thể trối bọn Nguyễn Tiến Định

giải giao cho An Nam, mà chỉ nên ban cấp chăm sóc qua loa, rồi cho về.<sup>31</sup> Cát Khánh lại định gửi những người này theo thương thuyền trở về, nếu bị An Nam trinh sát biết được, mang tiếng là giúp cho kẻ địch của họ, thì há có phải là đạo võ về chế ngự đối với phiên bang xa xôi? Cát Khánh và Lục Hữu Nhân hãy xét kỹ! Các Đốc Phủ phải tuân chỉ thu xếp ổn thỏa, đừng khinh suất để đến nỗi gây hấn tại biên giới. Hãy cẩn thận! Đem lệnh này báo cho biết”.<sup>32</sup>

[bản Văn Nam, tr. 276, dẫn “Nhân Tông thực lục”, q. 52, tờ 31-32; ĐTTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 52, tờ 31-32; TTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 52, tr. 674]

\* Ngày Ất Mão, 12 tháng 10 năm Gia Khánh thứ 6 [17.11.1801]

Dụ cho các quân cơ đại thần: “Cát Khánh tâu: ‘Một người dân tại huyện Thuận Đức<sup>33</sup>, tên là Triệu Đại Nhậm<sup>34</sup> bị gió bão trôi dạt đến Nông Nại, Quốc trưởng nước này là Nguyễn Phúc Ánh sai người đưa tới Phú Xuân giúp sửa chữa lại thuyền, cấp lương thực, có mang tờ bả của Quốc trưởng, trong có nói: Năm ngoái nước này có viên quan bị tai nạn gió bão, được Thiên triều chẩn cấp, nay dâng tờ bả để tỏ lòng cảm kích...!’

Ý của Quốc trưởng Nguyễn Phúc Ánh đệ bả chẳng qua muốn chứng tỏ thêm lòng cung thuận, hoặc có thể xin Thiên triều gia ân trợ giúp. Nhưng Nông Nại và An Nam [Tây Sơn] hiện nay tranh đoạt chưa chấm dứt, Cát Khánh đã tâu rằng không thiên vị phe nào, ý đó rất đúng. Lần này đáp lời viên Quốc trưởng chỉ nên dụ như sau: ‘Năm ngoái chẩn cấp cho viên quan nước người bị tai nạn, thuộc lệ thường của Thiên triều về chăm sóc các nước ngoại Di, nên không dâng tờ tâu lên Đại hoàng để duyệt. Nay người dân trong nước bị nạn trôi dạt đến nước người, được giúp đỡ trở về Việt [Quảng] Đông, lại mang theo tờ bả, Bản bộ đường biết rõ tấm lòng cảm tạ của nước người. Nhưng việc năm ngoái chẩn cấp cho viên quan nước người, đã không tâu trình lên Đại Hoàng đế, nên lời bả lần này cũng không tiện giúp tấu trình thay’. Nếu như cứ tiếp tục gửi văn thư hoặc xin binh trợ giúp, thì hãy bác với lý do không thiên vị bên nào.

Gần đây Cát Khánh căn cứ vào lời tâu của Khải Côn<sup>35</sup>, trước sau đều nói rằng sau khi thành Phú Xuân của An Nam bị Nông Nại chiếm, rồi An Nam thu phục lại. Nay lời khai của Triệu Đại Nhậm nói vào tháng 7 ở trong thành Phú Xuân, diện kiến Quốc trưởng Nguyễn Phúc Ánh. Như vậy phải chăng tên dân từ Phú Xuân trở về Lương Quảng trước khi An Nam lấy được thành Phú Xuân, hay sau khi An Nam thu phục xong lại bị Nông Nại

chiếm lại? Cát Khánh hãy điều tra rõ, tiện dịp phúc tấu.<sup>36</sup>

An Nam với Nông Nại giao tranh, đối với nội địa không liên can, bọn Cát Khánh hãy giữ bình tĩnh, không cần hỏi han quá nhiều. Tương lai nếu như An Nam bị Nông Nại thôn tính mất hết toàn lãnh thổ, Quốc vương Nguyễn Quang Toản gỡ cửa ải thành mệnh, đến lúc này Cát Khánh nên tâu rõ để xin chỉ thị. Hoặc nếu Nông Nại thôn tính An Nam xong đến Lương Quảng bắm đầy đủ sự việc, lúc bấy giờ cũng tâu đầy đủ rồi đợi chiếu chỉ để xử lý.<sup>37</sup>

[bản Vân Nam, tr. 277, dẫn "Nhân Tông thực lục", q. 88, tờ 17-18; ĐTTL, "Nhân Tông thực lục", q. 88, tờ 17-18; TTL, "Nhân Tông thực lục", q. 88, tr.168]

\* Ngày Đinh Hợi, 14 tháng 11 năm Gia Khánh thứ 6 [19.12.1801]

Dụ cho các quân cơ đại thần: "Bọn Cát Khánh tâu, tên cướp biển Trần Thiêm Bảo mang cả gia quyến nội phục, và trình nạp sắc ấn của An Nam cấp cho. Theo tờ tâu nói: 'Trần Thiêm Bảo nhân đánh cá gặp bão, vào năm Càn Long thứ 48 [1783] bị Nguyễn Quang Bình<sup>38</sup> bắt, phong chức Tổng binh...'<sup>39</sup> Có thể thấy trong nhiều năm hải tặc quấy phá đều do An Nam chứa chấp gây ra. Lúc Nguyễn Quang Bình còn sống, bắt người của nội địa, gia phong ngụy tước hiệu, rồi tung ra biển cướp phá. Nguyễn Quang Bình đích thân chịu ơn nặng của Hoàng khảo<sup>40</sup>, làm việc táng tận lương tâm, thực không đáng là con người. Nay duyệt lại tờ ngụy chiếu của Quốc vương này có câu 'Thị thiên hạ như nhất gia, tứ hải như nhất nhân' (Coi thiên hạ như một nhà, bốn biển như một người), càng thuộc loại ếch ngồi đáy giếng. Nghĩ về sự cuồng vọng này, đáng mang quân hải tặc thảo phạt; hiềm nước này hiện đang giao tranh với Nông Nại, nên không thừa lúc nguy cấp sát phạt thêm. Xét về thiên lý, nước này sẽ mất trong sớm tối, càng không cần dùng văn cáo để dạy dỗ, cũng không cần thông báo cho biết. Tất cả sắc ấn [của bọn chúng cấp] lệnh cho thiêu hủy. Tổng đốc nên nghiêm lệnh cho các võ quan, tuần tiểu ngoài biển, gặp bọn hải tặc An Nam, lập tức truy nã trừng trị. Bọn đầu thú Trần Thiêm Bảo, cùng quyến thuộc bọn cướp, y theo lời xin của Tổng đốc, phân biệt bố trí ẩn ở tại phủ Nam Hùng<sup>41</sup> tương đối cách xa biển. Thỉnh thoảng bắt ngờ kiểm tra, không để chúng trở lại biển gây sự. Đem lệnh này báo cho hay biết."<sup>42</sup>

[bản Vân Nam, tr. 279, dẫn "Nhân Tông thực lục", q. 90, tờ 31-33; ĐTTL, "Nhân Tông thực lục", q. 90, tờ 31-33; TTL, "Nhân Tông thực lục", q. 90, tr. 199-200]

\* Ngày Giáp Thìn, mừng 6 tháng 8 năm Gia Khánh

thứ 7 [2.9.1802]

Lại dụ cho các quân cơ đại thần: "Cát Khánh tâu về tình hình Nông Nại sai sứ dâng biểu tiến cống, và trối giải giao ba tên tội phạm là bọn Mạc Quan Phù<sup>43</sup> đến Quảng Đông xử tử.

Đã xem kỹ tờ tâu. Đầu đuôi liên quan đến việc trước đây bọn Nguyễn Quang Bình khẩn khoản tại cửa ải cầu xin nội phụ, hết sức cung thuận, Hoàng khảo ta xét rõ lòng thành, bèn cho phong đất. Nguyễn Quang Bình cảm kích ân vinh, đích thân đến triều đình triều kiến. Hoàng khảo ta tăng thêm ân, nhiều lần ban thưởng. Nguyên do Nguyễn Quang Bình biết khắc kỷ kính sợ, mới được đón nhận sự đãi ngộ. Đến lúc Nguyễn Quang Toản kế thừa đất Nam Giao, lại được ban sắc mệnh, để nối đời giữ chức. Rồi mấy năm gần đây phát hiện trong số các thuyền cướp phá tại vùng biển Phúc Kiến, Lương Quảng, thỉnh thoảng có bọn hải tặc tóc dài, nghe rằng nước này [nhà Tây Sơn] tung ra biển cướp. Trẫm chưa vội tin, nghĩ rằng bọn tóc dài có thể là những người nghèo tại An Nam gia nhập vào đảng cướp, nên đã giáng chỉ ra lệnh cho nước này truy nã, nhưng chưa bắt dâng được một tên nào!

Nay Nguyễn Phúc Ánh cho trối giải giao bọn Mạc Quan Phù ba tên, tra hỏi lấy lời khai đều nói bọn chúng là trộm cướp nội địa [Trung Quốc], bị nước này chiêu dụ, phong cho các ngụy chức như Đông Hải Vương<sup>44</sup>, Tổng binh<sup>45</sup>... và ra lệnh đến biển nội địa cướp phá khách thương. Nguyễn Quang Toản không những không chịu tuân chỉ truy nã bọn cướp, mà còn dung nạp chúng, ban chức tước, cướp phá vùng biển, bội nghĩa vong ân đến như vậy là cùng! Còn như sắc thư ấn tín do Thiên triều ban cho, danh khí tối quan trọng, phải hết sức kính cẩn giữ gìn, mất còn cùng với nước. Có sao Nguyễn Quang Toản không biết thận trọng, khi Nguyễn Phúc Ánh tấn công thành Phú Xuân năm ngoái, bèn bỏ sắc ấn chạy trốn, tội không thể tránh được.

Đến như sứ thần lần này của Nguyễn Phúc Ánh, thì Cát Khánh nên dụ như sau: 'Những tình tiết mà Quốc trưởng người cung kính trình bày trong biểu văn đã được trình tấu, mong Đại hoàng đế ngó xuống thấy được lòng thành cung thuận của nước người, để ban thưởng nhiều. Trước đây Nguyễn Quang Bình xưng thần thờ Thiên triều, được Tiên hoàng đế ban sắc mệnh, đặc cách gia ân. Rồi con y, Nguyễn Quang Toản, dám dung dưỡng bọn tội phạm nội địa, thông đồng cướp phá, táng tận bội ân, thực lẽ trời không dung, nên cơ nghiệp mất nhanh không kịp quay gót. Nay bỏ nước chạy trốn, ngay cả sắc ấn Thiên triều ban cho cũng không giữ

được, vậy Nguyễn Quang Toàn không những riêng phụ lòng nhân từ rộng lượng của Tiên Đại hoàng đế, mà cũng là đứa con bất hiếu của Nguyễn Quang Bình, tội lỗi rất nặng.

Quốc trưởng người cho mang sắc ấn giao nạp, trói dâng bọn đạo tặc, biết sâu đạo nghĩa thờ nước lớn, lại tiến dâng biểu chương, thấy đủ lòng chí thành. Nhưng Thiên triều mỗi lần thấy thuyền bè các nước bị nạn, đều coi như nhau, trợ cấp đưa về, không vì lý do đó mà phải nạp cống. Và lại Quốc trưởng người việc nước cũng chưa ổn định, không hoàn bị để được phong làm Phiên thần, xét theo thể chế còn chưa đáng theo lệ nhận triều cống. Nay cho các người trở về, báo lại cho Quốc trưởng người hay biết!

Dụ rõ ràng như vậy mới đúng cách. Sắc ấn giao nạp, cho Cát Khánh tạm thu nhận. Lại nói thêm: Trước đây theo lời tâu của Thanh An Thái, Nguyễn Quang Toàn bị Nguyễn Chung<sup>46</sup> bắt, Nguyễn Chung có phải là Nguyễn Phúc Ánh hay không, cũng không thể căn cứ vào lời nói suông được. Trong tờ tâu ngày hôm nay Cát Khánh tâu rằng sứ thần Nông Nại khởi hành trước lúc Nguyễn Quang Toàn bị bắt, nên chưa nhận được tin này. Trước đây có dụ bọn Cát Khánh nếu như Nguyễn Quang Toàn mang thuộc hạ đến đầu thuận, thì cho an trí ổn thỏa. Nay tội trạng y rõ ràng, thực không đáng tiếc. Nếu y đến gõ cửa ả xin dung nạp, Cát Khánh hãy cho xem sắc ấn Nguyễn Phúc Ánh giao nạp, cùng lời khai của bọn cướp Mạc Quan Phù, sau khi trách mắng xong, truyền chỉ cách bỏ tước Vương, rồi đem giam cầm, đợi chiếu chỉ định đoạt. Trường hợp Nguyễn Quang Toàn bị Nguyễn Phúc Ánh bắt; nếu Nguyễn Phúc Ánh không dám tự quyết định, đem y giải giao đến cửa ả Trấn Nam, thì cũng đối xử giống như trên. Còn ba phạm nhân, bọn Mạc Quan Phù, chiếu theo luật đại nghịch mà xử lý<sup>47</sup>; nếu như gia thuộc phạm nhân có sự liên can, cũng cho tra xét một lượt. Lúc này Cát Khánh nên tuân theo chỉ dụ trước, đến cửa ả Trấn Nam điều binh phòng thủ, giữ cho yên ổn. Đợi lúc Nguyễn Phúc Ánh chiếm được toàn lãnh thổ An Nam, sai sứ đến cầu phong, hoặc biết rõ thực tại về Nguyễn Quang Toàn thì hãy tấu lên rồi đợi chiếu chỉ. Đem những điều này truyền dụ cho biết.<sup>48</sup>

[bản Vân Nam, tr. 280, dẫn “Nhân Tông thực lục”, q. 102, tờ 8-11; ĐTTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 102, tờ 8-11; TTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 102, tr. 361-362]

\* Ngày Mậu Thân, tháng 9 năm Gia Khánh thứ 8 [31.10.1803]

Lại dụ cho nội các rằng: “Oa Thập Bố<sup>49</sup> tâu vạch tội Đề đốc Tôn Toàn Mưu, Tổng binh Hoàng Tiêu, Lý Hán

Thăng đốc suất binh thuyền suốt mấy tháng trên biển lung bắt bọn cướp mà không bắt được một tên giặc. Tôn Toàn Mưu, Hoàng Tiêu, Lý Hán Thăng lung bắt yếu đuối, đều giao hết cho Bộ xử lý. Còn bọn giặc cướp ở miền biển tỉnh ấy do trước đây phía An Nam dung dưỡng để chia của trộm cướp được, bọn phi sau khi chia của gian thì chạy về Giang Bình để bán. Bây giờ An Nam đã hết lòng cung thuận, bọn trộm cướp không thể chạy qua đó được, nên tất cả tang vật đều đem lên bờ [ven biển] nội địa để bán. Nay Oa Thập Bố phải phát lệnh cho quan chức thuộc quyền [đóng] nơi các cửa ả của khẩu phải tuần tra nghiêm mật, như để bọn cướp biển đem của gian lên bờ tiêu thụ thì các viên chức văn võ cùng các cấp thuộc viên đều bị hạch tội nghiêm khắc. Văn thông báo cho các Đề đốc, Tổng binh hết sức truy bắt, làm sạch mặt biển, chuộc lại lỗi lầm trước đây. Còn như vẫn lễ mễ trì trệ, sẽ khép vào tội nặng không tha.”

[bản Vân Nam, tr. 286, dẫn “Nhân Tông thực lục”, q. 121, tờ 2; bản TLTB, c. thượng, tr. 299; ĐTTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 121, tờ 2; TTL, “Nhân Tông thực lục”, q. 121, tr. 614]

\* Ngày Ất Mão, tháng 7 năm Đạo Quang thứ 7 [2.9.1827]

Tổng đốc Lương Quảng Lý Hồng<sup>50</sup> Tân<sup>51</sup> tâu: “Trong tháng 4 năm nay, nghe tin ở nước Việt Nam<sup>52</sup> có bọn Di phi Ba Vinh<sup>53</sup> cướp bóc tại nhiều nơi dưới nước và trên đất liền của nước ấy. [huyện] Khâm Châu tỉnh Quảng Đông và ngoài khơi mặt biển Quảng Đông phần lớn tiếp giáp đất đai Việt Nam, sợ [bọn cướp ấy] sẽ xâm nhập biên giới, hiện đang ra lệnh cho các đề đốc thủy quân, lục quân sai người canh phòng đánh trả nếu bọn chúng xâm phạm. Hiện nghe tin nước ấy đã bắt được tên cầm đầu bọn phi, vẫn lệnh cho đội binh thuyền Long Môn lưu lại phòng giữ, chờ khi nào toàn cõi Việt Nam yên ổn mới lệnh cho quay về.”

Nhận được chỉ: “Theo tình hình phải nghiêm mật phòng thủ, trên bộ dưới nước đều phải coi trọng, không được lơ là, phải luôn nhắc nhở bọn thuộc viên văn võ làm việc cẩn thận, không vì ham lập công mà gây sự rắc rối nơi biên cảnh. Phải cẩn thận đấy.”

[bản Vân Nam, tr. 294-295, dẫn “Tuyên Tông thực lục”, q. 121, tờ 22; bản TLTB, c. thượng, tr. 299; ĐTTL, “Tuyên Tông thực lục”, q. 121, tờ 22; TTL, “Tuyên Tông thực lục”, q. 121, tr. 1036]

\* Ngày Tân Dậu, tháng 5 năm Đạo Quang thứ 9 [1829]

Lại dụ các quan cơ đại thần rằng: “Lý Hồng Tân tâu,



đoàn quan lại nước Việt Nam đưa những người Quảng Đông bị sóng gió trôi dạt trở về tỉnh, nhân đó cũng chở hàng hóa sang Quảng Đông bán và xin được đặt nơi quan hệ buôn bán. Lần này nhân vì dân nội địa sống sót trong gió bão trôi dạt đến địa phận nước ấy, Quốc vương Việt Nam đã chu cấp quần áo lương thực và chi phí đưa về Quảng Đông, lòng cung thuận thực đáng khen. Mọi hàng hóa đã đem tới và sắp xuất khẩu đem tới, đều được ban ơn cho miễn nộp thuế. Riêng về việc Quốc vương nước ấy xin theo đường biển đến Quảng Đông mở mang việc mua bán, theo lệ đương nhiên phải bác bỏ, nhưng phải giải thích cho thỏa đáng. Mệnh bọn Lý Hồng Tân truyền dụ cho Quốc vương nước ấy [đại ý là] ‘theo lời thỉnh cầu của Quốc vương về việc theo đường biển sang Quảng Đông mua bán, [chúng tôi] đã tâu lên Đại hoàng đế, từ lâu nay Quốc vương vẫn ở hàng phiên bang nhận phong, hết lòng cung thuận, nước của ngài tiếp liền Lương Quảng, cùng với dân buôn bán nội địa có nơi mua bán theo đường bộ, hàng hóa lưu thông cũng đầy đủ, không như mấy nước cách trở trùng dương mà phải theo đường biển để vận chuyển hàng hóa. Như các nước ngoại Di cầu xin theo đường biển vào các nơi hải khẩu nội địa mua bán, đều nghiêm cấm không cho. Bây giờ nếu thuận theo lời thỉnh cầu của Quốc vương, e thương thuyền các nước ngoại Di theo đó mà trà trộn vào, rồi sinh sự phức tạp, lúc đó lời thỉnh cầu của Quốc vương chưa thấy đem đến tiện lợi, mà thành ra không phải [cho nội địa] trong việc đối xử. Vì vậy [Đại hoàng đế] lệnh cho vẫn cứ giữ theo quy chế cũ, vẫn qua lại mua bán theo đường bộ ở các nơi cửa quan Khâm Châu tỉnh Quảng Đông và Thủy Khẩu tỉnh Quảng Tây, không phải theo đường biển mà đến như trước. Đây là sự ban ân ngoại lệ của Đại hoàng đế, bày tỏ sự quan tâm riêng, Quốc vương hãy hiểu rõ ý tốt đó mà kính cẩn tuân theo. Tuyên dụ rõ ràng như vậy, cho thấy trong sự hạn chế có sự quan tâm. Bọn Tổng đốc người nhận chỉ dụ này, phải theo đó lo liệu công việc cho ổn thỏa. Cùng cho Lý Hồng Tân, Lư Khôn<sup>54</sup> và Diên Long<sup>55</sup> biết chỉ dụ này’.

[bản Văn Nam, tr. 295, dẫn “Tuyên Tông thực lục”, q. 156, tờ 39-41, bản TLTB, c. thượng, tr. 366; ĐTTL, “Tuyên Tông thực lục”, q. 156, tờ 39-41; TTL, “Tuyên Tông thực lục”, q. 156, tr. 408-409]

\* Ngày Kỷ Mão, tháng 8 năm Đạo Quang thứ 9 [15.9.1829]

Tổng đốc Lương Quảng Lý Hồng Tân tâu: “Về các việc nước Việt Nam sai bọn quan là Nguyễn Văn Chương thỉnh cầu được theo đường biển sang đặt chợ mua bán, đã tuân theo chỉ dụ, gửi văn thư cho Quốc vương Việt

Nam, [bảo rằng] vẫn giữ theo quy chế cũ, vẫn qua lại mua bán theo đường bộ qua các cửa quan Khâm Châu tỉnh Quảng Đông và Thủy Khẩu tỉnh Quảng Tây, không phải theo đường biển mà đến như trước, cũng đã niêm phong văn thư đưa cho bọn quan lại đem về trình [Quốc vương nước ấy]. Hoàng thượng đã nghe tấu.

[bản Văn Nam, tr. 296, dẫn “Tuyên Tông thực lục”, q. 159, tờ 21; bản TLTB, c. thượng, tr. 366; ĐTTL, “Tuyên Tông thực lục”, q. 159, tờ 21; TTL, “Tuyên Tông thực lục”, q. 159, tr. 457]

\* Ngày Nhâm Dần, tháng 11 năm Đạo Quang thứ 12 [20.1.1833]

Lại dụ cho nội các rằng: “Ngày hôm nay Lư Khôn<sup>56</sup> tâu về việc chặn bắt hải khẩu, nói là ‘đã xem xét các hồ sơ cũ, thấy vì tiếp giáp với vùng biên Việt Nam nên dân nội địa thường vượt biên cảnh mà đánh bắt [hải sản]. Quốc vương nước ấy thường gửi công văn đề nghị điều tra, Tổng đốc [nhiệm kỳ] trước cũng đã nhiều lần gửi công văn cùng nước ấy hợp tác xử lý’. Lý Hồng Tân đã giữ chức Tổng đốc Lương Quảng nhiều năm, những vụ việc quan hệ với ngoại Phiên ấy, sao không thấy tâu rõ việc hợp tác xử lý? Giao cho các đại thần ở Quân cơ xứ phối hợp với bộ Hình thẩm vấn Lý Hồng Tân, bảo phải thuật lại rõ ràng đầy đủ các việc trước, ghi chép lời cung khai rồi tâu lên”. Nhận được lời tâu “Đã làm việc với Lý Hồng Tân, khai rằng ‘Trước đây có nhận công văn của Quốc vương nước ấy yêu cầu nghiêm cấm việc thuyền đánh cá vượt biên cảnh, chưa chỉ rõ thuyền nào gây ra việc gì cả. Ngay lúc ấy đã ra lệnh nghiêm cấm, cùng lúc cũng gửi văn thư cho Quốc vương ấy biết. Xem xét hồ sơ cũ về việc giao thiệp giữa tỉnh Quảng Đông và Việt Nam, ngoại trừ các việc triều cống, giao thương và xâm phạm biên giới phải trình tấu cụ thể, còn các việc thông thường đã có lệ chỉ gửi công văn mà thôi, vì vậy chưa tâu lên.’ Nay ghi chép cẩn thận lời khai trình lên”. Đã nghe tấu.

Lại dụ cho nội các rằng: “Lư Khôn tâu rằng vùng biển khơi hai phủ Liêm Châu, Quỳnh Châu tiếp liền với Việt Nam, thuyền cướp tạt tập [nơi ấy] rồi tản ra cướp bóc, hiện đã ra lệnh ngăn đuổi, bắt được nhiều tên phi, mặt biển yên tĩnh phần nào. Theo lời tâu, Tri phủ Liêm Châu Trương Dục Xuân bẩm báo là dò xét biết được ở Việt Nam nơi cửa Hồng Loa Sa trên vùng biển Bạch Long Vĩ có hơn 30 thuyền phi với khoảng vài trăm tên phi hoạt động cướp bóc. Việt Nam hiện đang cho thuyền chiến lùng bắt<sup>57</sup>, [như vậy] khó mà cản được chúng chạy lọt vào nội địa, Tổng đốc đã nhanh chóng thông báo cho Thủy sư đề đốc Lý Tăng Giai cùng với các đạo, phủ phối

hợp truy bắt. Tiếp đó, theo Tri Châu Hồ Sán Đình - đang thay mặt xử lý công việc huyện Khâm Châu và Thông phán châu Tư Lặc Thẩm Bình Văn báo cáo, 'đã gặp bọn cướp ở mặt biển Trúc Sơn<sup>58</sup>, bèn tổ chức lực lượng thủy quân đang thao luyện phối hợp dân đi biển giỏi và các thuyền đánh cá, thuyền thủy quân vây bắt được bọn Nguyễn Á Quân gồm ba tên, giết được bốn tên'. Tri huyện Hợp Phố Ông Trung Hàn báo cáo 'đã chiêu mộ những thuyền đánh cá giỏi khỏe ở các hương để chọn sung làm việc công, tuần tiểu đến vùng biển khơi mênh mông phía nam, gặp bọn cướp chặn bắt. Bọn cướp bắn súng chống trả, lúc ấy gặp thuyền Thủy sư Long Môn và thuyền của quân doanh phủ Liêm Châu, thuyền tuần tra của huyện Khâm Châu cũng vừa đến, đánh chết tên Trương Á Tứ rút chìm, sáu tên chết đuối, bắt được bọn Lý Á Đức gồm năm tên, thu các thứ súng, đao, cờ hiệu'. Huyện ấy [Hợp Phố] họp bàn cùng các Giáp trưởng<sup>59</sup> kỳ cựu các nơi ven biển, thám sát được nơi ẩn náu của bọn phi, thấy là chỗ trơ trọi ngoài khơi đảo Vi Châu<sup>60</sup>, mới phối hợp cùng du kích khu Thành Đạt ở doanh Liêm Châu, cho đặt súng pháo tại các cửa biển quanh Bát Tự Sơn, từ xa bắn ra để lấy thanh thế, khiến cho bọn phi không dám lên bờ. Rồi lại sai thuyền đánh cá đang làm công vụ đến gần phía trái Vi Châu, giả vờ đánh cá để dụ bắt chúng. Thấy [thuyền đánh cá] vây lưới được tôm lớn, thuyền cướp giương cờ giàn súng, định cướp nhanh như cướp thuyền buôn. Quan quân bốn mặt ráp đến bắt, giết ba tên phi, lại đánh bị thương chết chìm năm tên, bắt bọn tướng phi Lương Á Hữu, thu được thuyền phi cùng súng pháo khí giới các loại. Lại bắt được bọn Lam Á Văn gồm sáu tên ở một thuyền khác, gặp sáu nạn dân bị cướp bắt, hỏi thì biết thêm được bọn Đại đầu mục Dương Tụ Phú, Cái Hải Lão. Cái Hải Lão là người nước Việt Nam. Lại theo lời tâu của Lý Tăng Giai rằng: 'bọn Phó tướng Lý Hiền đi tuần đến **Đại Mạo châu<sup>61</sup> ở vùng biển khơi Tam Á thuộc Nhai Châu<sup>62</sup>, là nơi tiếp giáp biển Di Việt Nam**, thấy ba thuyền cướp, mỗi thuyền có một hai ngàn người<sup>63</sup>, lập tức đuổi bắt. Bọn Ký ủy<sup>64</sup> Trần Hồng Ân bị thương, các thuyền binh dịch xấn tới trước bắn súng pháo, đánh chìm một thuyền cướp, một tên thủy thủ phi bị thương chống cự bị đánh chết, số bị chết chìm không kể xiết, bắt sống bọn Chu Á Nhị gồm 12 tên. Bọn cướp ấy hiện tụ tập và giữ đồ cướp được tại đảo Giáp Châu Sơn<sup>65</sup>, thuộc vùng biển Di [Việt Nam], nơi ấy không xa Trúc Sơn thuộc hiệp Long Môn, Quyền Trấn thủ đã báo nhanh cho binh thuyền Long Môn bàn mưu do thám. Nghe được các tin là 'có hơn 30 thuyền phi thường neo đậu tại các nơi Mã Châu<sup>66</sup>, Lão Thử Sơn<sup>67</sup> và Giáp Châu<sup>68</sup>, thừa lúc hoạt động. Nay chúng bị các nơi ở phủ Liêm Châu bắt giết nhiều tên, nên đã sợ không dám

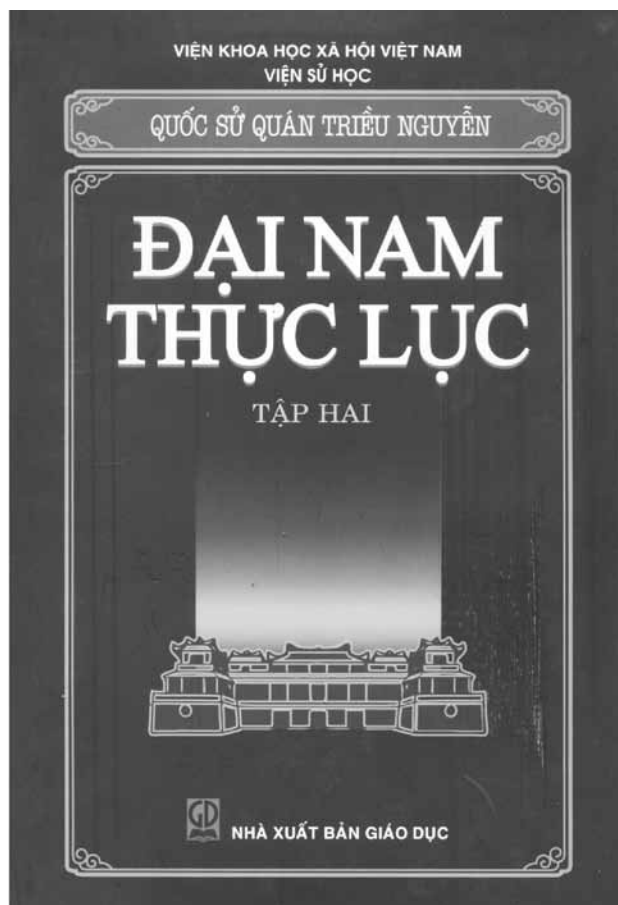
vào nội địa. Nay đang tìm thuê thuyền Hồng Ngư ở châu Đam<sup>69</sup>, phối hợp lính và dân đình đi nhanh ra biển lùng bắt bọn chúng... Mọi việc đang được thu xếp'. Còn vùng mặt biển tiếp giáp giữa Hoa và Di thì mênh mông khó định, phải xác định tình hình thật rõ ràng thì kế hoạch mới vẹn toàn được. Thuyền cướp hoạt động trên biển, đương nhiên là phải lùng sục truy bắt, sào huyệt chúng đóng trên đất Di, phải ngầm báo cho nước ấy điều động quan quân cùng nhiều thuyền chiến, chuẩn bị sẵn binh lực hùng hậu, ước hẹn hội binh đánh dẹp, khiến cho chúng đầu đuôi đều bị khống chế, tổng lực diệt trừ, cho bình yên mặt biển. Tổng đốc phải lập tức sức cho Lý Tăng Giai điều động các đạo, phủ chia đường chặn bắt. Một mặt gửi thư gọi Quốc vương nước ấy [Việt Nam] đồng tâm hiệp lực diệt trừ cho sạch bọn phi, việc này có lợi cho nội địa, mà nước ấy cũng khỏi nạn cướp bóc. Lư Khôn vốn đã hiểu việc từ trước, soạn văn thư ắt biết dùng lời lẽ khéo léo nói rõ sự thực, cho Quốc vương nước ấy tin phục mà hợp sức vây bắt, làm nhanh chóng kín đáo. Thương thuyền ra vào các nơi hải khẩu phải kiểm tra đăng ký chặt chẽ, không để tiếp tế đạn dược, thóc gạo cho bọn phi. Quan binh thương vong, xem xét rõ ràng rồi theo lệ lo liệu. Số bạc năm ngàn lượng cần thiết, chuẩn cấp cho chi dùng đầy đủ. Những chuyện bọn dân gian giảo lợi dụng nơi biên cảnh tương tiếp, vượt biên hoạt động, lúc vây cánh chưa mạnh, mà có biện pháp tập nã thì đâu đến nổi lan tràn như ngày nay. Tất cả mọi việc do Lý Hồng Tân, phụ ân [của trẫm] làm không tròn chức trách, để việc lâu ngày không xét, dẫn đến nỗi này, đáng hận hết sức! Nay Tổng đốc [Lư Khôn] hãy kiểm tra lại hồ sơ cũ, coi vụ **dân nội địa vượt biên cảnh đánh bắt, Quốc vương nước ấy từng gửi tờ trình yêu cầu điều tra xử lý**, Tổng đốc tiền nhiệm cũng đã trao đổi việc này với nước ấy. Còn Lý Hồng Tân từ trước đã giải quyết hay chưa? Các việc ấy phải điều tra rõ, theo sự thực tâu trình. Công văn này chuyển theo đường trạm mỗi ngày 500 dặm, dụ lệnh cho biết.

[bản Vân Nam, tr. 300-301; dẫn "Tuyên Tông thực lục", q. 226, tờ 25-30; bản TLTB, c. thượng, tr. 301; ĐTTL, "Tuyên Tông thực lục", q. 226, tờ 25-30; TTL, "Tuyên Tông thực lục", q. 226, tr. 380-383]

## II. Đối chiếu

\* **Đại Nam thực lục, Thánh tổ Nhân hoàng đế thực lục** (Chính biên, đệ nhị kỳ, quyển 58)

Kỷ Sửu, năm Minh Mạng thứ 10 [1829], mùa xuân, tháng 3, ... "Thanh Hoa có giặc biển. [ở] Kinh phái Vệ úy Trung thủy là Trần Văn Lễ, Vệ úy Hậu thủy là Trương Văn Tín, đem binh thuyền đi tìm bắt. Vừa đến núi Song Ngư ở



Nghệ An thì gặp hai thuyền giặc, một cái chạy về hướng đông, một cái thì chống cự. Bọn Lê đốc binh xông đánh, bắt sống được ba tên, chém được sáu đầu, còn thì nhảy xuống biển chết. Bắt được thuyền và khí giới. Việc tâu lên. Vua khen. Thưởng cho bọn Lê quân công và kỷ lục đều một thứ, cho biên binh 300 quan tiền. Giết kẻ phạm bị bắt là Lưu Á Bát, Dư Quốc Nhất, Lý Á Tam, đem bêu đầu trong ba ngày ở các trấn sở từ Nghệ An trở ra bắc đến Quảng Yên”.

[trích từ bản dịch Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 2007, tập 2, tr. 841]

**\* Đại Nam thực lục, Thánh tổ Nhân hoàng đế thực lục** (Chính biên, đệ nhị kỷ, quyển 84)

Nhâm Thìn, năm Minh Mạng thứ 13 [1832], mùa thu, tháng 9... “Thự [quyển] Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng đóng quân ở cửa biển Tấn Hải, sai Thí sai thổ Tri châu ở Vạn Ninh là Phan Văn Vị và thổ lại mục Phan Văn Bích đem lính thổ đông đi tuần thám, đến núi Tây Tràng, gặp tên giặc thứ yếu phạm là Nguyễn Đình Thông giao chiến, bắt được, lại bắt được bốn chiếc thuyền cùng đồ đảng và khí giới của giặc. Còn năm chiếc thuyền nữa nhằm hải phận nhà Thanh chạy trốn. Đạo Quảng đem sự trạng ấy tâu lên. Vua khen, xuống

chỉ dụ: chuẩn cho Phan Văn Vị, Phan Văn Bích đều được thực thụ ngay, những thổ đông được thưởng chung 1.000 quan tiền”.

[trích từ bản dịch Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 2007, tập 3, tr. 383]

**\* Đại Nam thực lục, Thánh tổ Nhân hoàng đế thực lục** (Chính biên, đệ nhị kỷ, quyển 85)

Nhâm Thìn, năm Minh Mạng thứ 13 [1832], mùa đông, tháng 10... “Thự Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng đem quân đến núi Tây Tràng, gặp giặc, đánh liền: giặc chạy, bỏ lại 6 chiếc thuyền và cờ, trống, gươm, giáo; liền lên đảo lục soát, bắt được đàn ông, đàn bà 6 người. Đóng lại vài ngày, thấy hơn 10 chiếc thuyền giặc từ hải phận nhà Thanh kéo đến, Quảng lừa quân ra đánh, thì giặc lại kéo buồm chạy, đuổi không kịp, trở về, Quảng đem tình hình ấy tâu lên và nói: ‘Tổ giặc hiện đã phá vỡ, nó đương giận dữ nghiêng rã; nếu hết hạn lại rút quân về, thì dân ven biển chắc sẽ bị hại! Vậy tha thiết xin cho đóng lại ở biển mười ngày, để quyết dò bắt kỳ hết giặc ấy mới thôi’.

Vua dụ rằng: ‘Người thân hành đem đại đội binh thuyền, hai phen giao chiến với giặc, lần trước đánh không bắt được đứa nào, đến khi lên bờ lùng soát, cũng chỉ bắt được người già, đàn bà, trẻ con thôi; lần sau thì không bắt được gì cả! Đáng lẽ trừng trị về tội bất lực, nhưng hãy khoan dung, truyền chỉ nghiêm quở, hạn cho 20 ngày phải bắt hết toán giặc ấy, giết cho kỳ tiết, sẽ rộng ban ân thưởng. Nếu ngoài hạn không quét sạch, thì thế nào cũng giao cho đình thần nghiêm ngặt trị tội’.

[trích từ bản dịch Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 2007, tập 3, tr. 404]

**\* Đại Nam thực lục, Thánh tổ Nhân hoàng đế thực lục** (Chính biên, đệ nhị kỷ, quyển 86)

Nhâm Thìn, năm Minh Mạng thứ 13 [1832], mùa đông, tháng 11... “Thự Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng tâu nói: ‘Hạn bắt giặc đã hết, mà lũ giặc xa chạy cao bay, chưa sẵn bắt được! Vậy xin cam chịu về tội không làm được công trạng gì. Duy hiện nay hải phận Hải Nam có thuyền quân của Đề đốc nhà Thanh đang đi tầm nã nghiêm ngặt ở Long Môn; lại có Đô phủ [nhà Thanh] phòng giữ ngăn chặn. Thế giặc cùng quẫn, chẳng sớm thì muộn sẽ lại lén đến. Vậy xin gia hạn cho lưu lại ngoài biển một tháng nữa, để tùy cơ tiểu trừ bọn phi’.

Vua bảo bộ Binh rằng: ‘Lê Đạo Quảng, hạn cho bắt giặc, đến nay không bắt được tên nào! Đáng lẽ nên giao

bộ nghiêm ngặt xử trị, nhưng nghĩ quân giặc ẩn hiện bất thường, mà biển cả mênh mông, lăm hòn nhiều đảo, tình hình kể cũng rất khó. Vậy hãy gia ân giáng hai cấp. Và, lũ giặc ấy, sau bị đánh, hiện đã chạy xa; nếu quân ta đóng lâu, e thất sách. Khá truyền chỉ cho Lê Đạo Quang và binh thuyền do Hải Dương phái đi, đều rút về tỉnh nghỉ ngơi. Nếu giặc kia còn trở lại, thì lập tức đi đánh thật dữ, cũng chưa muộn”.

[trích từ bản dịch Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 2007, tập 3, tr. 422-423]

\* **Đại Nam thực lục, Thánh tổ Nhân hoàng đế thực lục** (Chính biên, đệ nhị kỷ, quyển 88)

Quý Ty, năm Minh Mạng thứ 14 [1833], mùa xuân, tháng giêng... “Giặc trốn ở Quảng Yên là Nguyễn Bảo, liền kết với đoàn thuyền giặc Thanh, ra vào ở vùng biển Hoa Phong, Vân Đồn. Viên thổ lại mục ở Vạn Ninh là Phan Huy Bích đem thủ hạ và hương đồng đi tuần thám, gặp giặc, giặc vừa đánh vừa lui. [Bọn Bích] đuổi một ngày một đêm, đến bãi Vụ Thủy (thuộc hải phận Hải Nam, phủ Quỳnh Châu nhà Thanh), đánh đắm được một cái thuyền giặc, chém được tên đầu đảng giặc Thanh là Ngô Á Tam và bắt sống được tên đồng đảng là Phan Á Bát. Còn tên Bảo nhảy lên bờ, chỉ kịp một mình trốn thoát. Các thuyền khác chạy về phía đông, đều bị quan quân nhà Thanh bắt được.

Thư [quyển] Tuần phủ Lê Đạo Quang đem việc đó tâu lên. Vua rất khen ngợi, thưởng Phan Huy Bích Tòng bát phẩm Bá hộ và 500 quan tiền.

Vua bảo bộ Binh rằng: ‘Bọn phi ấy bị dồn đến bước đường cùng, đều do sức quân hương đồng của nước ta, quan nhà Thanh nhờ đó mà được thành công, chẳng hay lũ người nhà Thanh ở những thuyền gặp nạn có nghe biết không!’. Vua liền sai ty thuộc ở bộ, đi ra vụng Trà Sơn dò hỏi.

Sau đó, Phan Huy Bích lại săn bắt được Nguyễn Bảo, đem nộp. Giặc biển yên hết. Vua xuống chỉ khen thưởng, cho Phan Huy Bích Chánh thất phẩm Thiên hộ, thưởng thêm cho 100 lạng bạc và 200 quan tiền”.

[trích từ bản dịch Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 2007, tập 3, tr. 458-459]

### III. Nhận xét

Các văn bản *Thanh thực lục* được trích dịch trên đây cho chúng ta một cái nhìn toàn cục về tình hình các hoạt động trên vùng biển hai nước Thanh - Việt trong khoảng thời gian gần 100 năm [1746 - 1833]. Nổi bật hơn cả là tình trạng hoành hành của các nhóm cướp

biển và nỗ lực đánh dẹp, vây bắt bọn chúng của thủy quân hai nước. Các văn bản *Đại Nam thực lục* được đối chiếu cho thấy trên đại thể có rất nhiều sự kiện và tình tiết trùng khớp với *Thanh thực lục*. Phối hợp tư liệu *Thực lục* hai nhà Thanh - Nguyễn, nhiều vấn đề sẽ được kiểm chứng, trước mắt, trong khảo sát này chúng tôi nhận thấy 3 vấn đề đáng lưu ý.

**Một là**, xuyên suốt các văn bản, hải giới Trung Hoa dưới triều Thanh vẫn thường xuyên được đề cập, trong nhiều văn bản ở dạng chỉ dụ hoặc tấu sớ, cương giới biển tuy được nhắc đến, mô tả bằng lời văn không mấy rõ ràng nhưng đều biểu lộ rằng phạm vi hải giới rất gần bờ. Hoạt động của thủy quân và lực lượng ngư dân thủy quân nhà Thanh chỉ quanh quẩn một dãy Long Môn, Khâm Châu tiếp giáp Bạch Long Vĩ [vịnh Bắc Bộ, Việt Nam], còn ở phía nam Quỳnh Châu, xa hơn một chút về nam đều được các Tổng đốc Lương Quảng, Thủy sư đề đốc... diễn tả là nơi “mông lung mờ mịt”. Đến văn bản ngày Nhâm Dần, tháng 11 năm Đạo Quang thứ 12 [20.1.1833], thông qua lời dụ của hoàng đế, hải giới được xác định tại vị trí địa lý cụ thể: **“Đại Mạo châu ở vùng biển khơi Tam Á thuộc Nhai Châu, là nơi tiếp giáp biển Di Việt Nam”**. Câu văn này nằm trong lời tâu của Thủy sư đề đốc Lý Tăng Giai được hoàng đế Đạo Quang lập lại một cách tự nhiên, như thực tế của nó.

**Hai là**, vua nhà Nguyễn [Minh Mạng] nhiều lần gửi công văn thông báo và đề nghị điều tra xử lý ngư dân Trung Hoa xâm phạm vùng biển đánh bắt hải sản. Hoàng đế nhà Thanh cũng liên tục đốc thúc các trọng thần nơi biên cương điều tra xử lý ngư dân nội địa (Trung Quốc), nghiêm cấm các hoạt động vượt biên đánh bắt trái phép ấy. Các chi tiết này tuy không nêu được hải phận cụ thể nhưng chứng cho thấy ý thức rất rõ về chủ quyền vùng biển của vua Minh Mạng.

**Ba là**, hai vấn đề nêu trên có nguyên nhân từ đâu? Các văn bản của hai *Thực lục* đều cho thấy, trong giai đoạn này thủy quân nhà Thanh không mạnh bằng thủy quân nhà Nguyễn. Điều này có thể nhận định từ kết quả của nhiều lần bắt sống hoặc tiêu diệt các tên đầu sỏ và đồng đảng bọn cướp biển, nhiều lần bắt giải các tội phạm cướp biển quan trọng cho chính quyền địa phương Quảng Đông của thủy quân nhà Nguyễn được cả hai *Thực lục* ghi chép. Ngoài biểu hiện rõ rệt về năng lực tác chiến trên biển của hai bên, còn một điểm thuộc về tinh thần trách nhiệm của các đại thần trấn thủ địa phương hoặc trực tiếp phụ trách an ninh mặt biển. Một so sánh có thể nêu ra giữa Tổng

đốc Lương Quảng Lý Hồng Tàn [Thanh] với Thụ Tuấn phủ Quảng Yên Lê Đạo Quảng [Việt]: hình ảnh một người tặc trách trong việc công, nhiều lần báo cáo láo về triều đình, dẫn đến tình trạng nạn cướp bóc trên biển ngày càng lan rộng; còn một người tận tâm tận lực truy bắt bọn giặc biển, báo cáo rõ tình hình, tự xin chịu hình phạt và đã hai lần xin được gia hạn để được tiếp tục ở ngoài biển khơi tác chiến.

Tóm lại, để nhận biết một không gian/hoàn cảnh lịch sử, việc phối hợp các tư liệu đồng đại một cách khoa học thường được chú ý bởi nó sẽ giàu sức thuyết phục. Những chi tiết từ các văn bản được trích dịch và khảo sát trong bài viết này như là phần bổ túc quan trọng cho các loại tư liệu quan phương khác từ các nguồn phương chí, địa đồ và chính sử được biên soạn dưới triều Thanh, mặc dù qua nhiều cách biên chép hoặc mô tả, chúng đều cho thấy rằng, cương vực Trung Hoa thời nhà Thanh chỉ đến Nhai Châu thuộc phủ Quỳnh Châu mà thôi.

P.H.Q.

## CHÚ THÍCH

<sup>1</sup> Xem: Phạm Hoàng Quân, “Những ghi chép liên quan đến biển Đông Việt Nam trong chính sử Trung Quốc”, trang mạng *Quý Nghiên cứu Biển Đông*, 10.12.2010; *Nghiên cứu và Phát triển*, Sở Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên Huế, Số 1(84).2011, tr. 44-89.

<sup>2</sup> Xem: Phạm Hoàng Quân “Khái quát về Thanh thực lục và sách *Thanh thực lục: quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*”, *Nghiên cứu và Phát triển*, Sở Khoa học và Công nghệ Thừa Thiên Huế, Số 5(82).2010, tr. 124-135.

<sup>3</sup> Nhằm năm Bính Dần, [Lê] Cảnh Hưng thứ 7.

<sup>4</sup> Chuẩn Thái, Tuần phủ Quảng Đông từ năm 1745 đến 1747, (theo *Thanh sử cảo*, q. 202, “Niên biểu các quan ở biên cương 6”, bản THPT, c. 26, tr. 7647-7651).

<sup>5</sup> Chỉ việc chúa Trịnh nắm quyền ở triều đình và việc giao tranh với hậu duệ nhà Mạc ở Cao Bằng, Lạng Sơn.

<sup>6</sup> Hiệp Phó tướng, chức quan võ, cách gọi khác của Hiệp tiêu (Phó tướng) hoặc Hiệp trấn (Phó tướng). Hiệp trấn là tên biệt xưng của Phó tướng Lục doanh. Hiệp tiêu là tên gọi chung để chỉ các phó tướng dưới quyền các Tổng đốc, Tuần phủ, Đề đốc, Tổng binh. Hiệp tiêu/Hiệp phó tướng được biệt phái đến trấn giữ nơi hiểm yếu [các vệ, sở], tuy gọi là “phó” nhưng là chức vụ chỉ huy quân đội cao nhất ở các vệ, sở này, Long Môn đặt làm Vệ, cách gọi Hiệp Phó tướng trong văn bản này tức chỉ chức Hiệp tiêu.

<sup>7</sup> Phủ Liêm Châu đặt cơ quan phủ trị ở Hợp Phố, Tri phủ

và Đồng Tri phủ đều làm việc ở đấy, nay dời chức Đồng tri đến Long Môn là cách để theo dõi sát tình hình biên giới.

<sup>8</sup> Trần Đại Thụ, Tổng đốc Lương Quảng từ năm 1750 đến năm 1751 (theo *Thanh sử cảo*, q. 198, “Niên biểu các quan ở biên cương 2”, bản THPT, c. 24, tr. 7213-7214).

<sup>9</sup> Thạc Sắc, Tổng đốc Lương Quảng từ năm 1748 đến năm 1750 (theo *Thanh Sử cảo*, q. 198, “Niên biểu các quan ở biên cương 2”, bản THPT, c. 24, tr. 7207-7213).

<sup>10</sup> Lý Thị Nghiêu, Tổng đốc Lương Quảng từ năm 1767 đến năm 1777 (theo *Thanh sử cảo*, q. 198, “Niên biểu các quan ở biên cương 2”, bản THPT, c. 24, tr. 7238-7257).

<sup>11</sup> Nguyên văn chép Mang nhai (茫街), [đối với đất Đông Hưng nhai bên Thanh], địa danh này *Đại Nam nhất thống chí* (viết tắt là ĐNNTC) chép là Trá Mang (吒茫), trong mục Quan tẩn, chép: “Cửa ải Trá Mang, ở về phía bắc châu Hải Ninh, ở làng Vạn Xuân, cách châu trị hai dặm. Mặt bắc giáp đồn Đông Hưng thuộc [huyện] Khâm Châu nhà Thanh, khi có công văn về sự giao thiệp của hai nước thì cũng do cửa ải này giao đệ đi. Từ đây tới đường lục lộ tỉnh, phải đi 8 ngày mới đến” (ĐNNTC, Tỉnh Quảng Yên, bản dịch Sài Gòn, tr. 49-50). Lê Quang Định chép địa danh này là Thác Mang (砵茫) [phó Thác Mang, sông Thác Mang] (*Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, bản dịch Phan Đăng, Nxb Thuận Hóa, 2005. tr. 479). Nay là nơi cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

<sup>12</sup> Tư Lặc (思勒), nguyên là động, thôn. Lời chú trong *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* [viết tắt là *Cương mục*]: “Kim Lặc còn có tên nữa là Tư Lặc, ở thôn Tư Lặc thuộc Như Tích đồ” (Chính biên, q. 27). Đặng Xuân Bảng dẫn *Khâm Châu chí* chép: “khoảng niên hiệu Tuyên Đức... lấy thôn Tư Lặc làm sở Kim Lặc, thuộc châu Vinh An.” (*Sử học bị khảo*, bản dịch, Viện Sử học, Nxb Văn hóa Thông tin, 1997, tr. 403). Tư Lặc/Kim Lặc nằm trong số động, trại thuộc châu Vinh An, trấn Yên Quảng bị nhà Mạc cắt giao thuộc vào Khâm Châu nhà Minh hồi tháng 11 năm 1540 [Mạc Đại Chính thứ 11, Minh Gia Tĩnh thứ 19] (theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 4, tr. 131).

<sup>13</sup> Lý Thị Nghiêu thế tập tước nhị đẳng Bá tử ông sơ (bốn đời) là Lý Vĩnh Phương (theo *Thanh sử cảo*, q. 323, truyện “Lý Thị Nghiêu”).

<sup>14</sup> Già Lạt Ba (叻喇吧), địa danh. *Minh sử* viết là Giao Lưu Ba 咬溜吧; *Hải lục* (Tạ Thanh Cao, thời Thanh) viết là Cát Lạt Bát (噶喇叭); *Hải trình chí lược* (Phan Huy Chú, thời Nguyễn) viết là Giang Lưu Ba (江流波), những cách viết/gọi này do phiên âm từ Kelapa/Batavia tức nay là Jakarta, Indonesia.

<sup>15</sup> Nguyễn Ông Cồn, không rõ là ai, chờ xét thêm.

<sup>16</sup> Lý A Tập, cùng trong khoảng thời gian này *Đại Nam thực lục* có chép về hai lái buôn người Thanh là Tập Đình và Lý Tài sang nhận chức của Nguyễn Nhạc, *Đại Nam thực lục* chép: “[khoảng giữa năm 1773] bọn lái buôn người Thanh là Tập Đình và Lý Tài (không rõ họ) đều hưởng ứng. Nhạc kết nạp họ để giúp mình. Tập Đình xưng là Trung nghĩa quân. Lý Tài xưng là Hòa nghĩa quân.” (bản dịch, Nxb Giáo Dục, 2007, tập 1, tr. 178); “tháng 4 năm 1775... quân của tướng Trịnh là

Hoàng Ngũ Phúc qua cửa Hải Vân. Nguyễn Văn Nhạc sai đảng là Tập Đình làm tiền phong, Lý Tài làm trung quân, đón đánh ở Cẩm Sa (tên đất thuộc tỉnh Quảng Nam). Thuộc tướng Trịnh là Hoàng Đình Thế, Hoàng Phùng Cơ đem quân khinh kỵ xông vào giết quân Tập Đình rất nhiều. Nhạc và Lý Tài chạy về Bàn Tân [Bến Ván] (chỗ giáp giới Quảng Nam, Quảng Ngãi), cùng mưu giết Tập Đình. Tập Đình chạy sang Quảng Đông (sau bị tổng đốc tỉnh này giết). (Sđđ, tập 1, tr. 183-184). Lý Tài sau theo chúa Nguyễn, tháng 3 năm 1777, tại Tam Phụ [Ba Giồng, tỉnh Tiền Giang], Lý Tài và cả đoàn Nghĩa hòa quân bị quân Đông Sơn [Đỗ Thanh Nhân] giết hết. (tr. 189). Xét về thời điểm và nội dung sự việc, thấy tên Lý A Tập chép trong *Thanh thực lục* rất có thể là một trong hai tên Tập Đình hoặc Lý Tài chép trong *Đại Nam thực lục*.

<sup>17</sup> Quy chế dịch trạm thời Thanh, văn thư phổ thông chuyển đệ với vận tốc 240 dặm mỗi ngày; văn thư khẩn cấp chuyển theo vận tốc nhanh hơn, chia 3 cấp độ: 400 dặm, 500 dặm và 600 dặm mỗi ngày (theo Bạch Thọ Di, *Trung Quốc giao thông sử*, tr. 181). Một dặm [Thanh] = 576 m. Theo vận tốc 400 dặm thì mỗi ngày đi khoảng 230 km. Từ Bắc Kinh đến Quảng Châu khoảng 2.500 km, công văn theo vận tốc này mất khoảng 11 ngày. Trong *Thanh thực lục, quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*, [Hồ Bạch Thảo dịch và chú thích, Trần Văn Chánh hiệu đính, Phạm Hoàng Quân bổ chú, Nxb Hà Nội, 2010] chúng tôi đã sơ xuất không hiệu đính và bổ chú cho chi tiết này, nên có nhiều chỗ dịch là: “*Đem những lời này từ 500 dặm truyền đi để mọi người rõ*”. Như vậy cách dịch này không rõ nghĩa và sai ý, nay nhân đây xin cáo lỗi với độc giả và thông báo đính chính chi tiết này trong ấn phẩm nói trên.

<sup>18</sup> Phúc Khang An, Tổng đốc Lương Quảng từ năm 1789 đến năm 1794 (theo *Thanh sử cảo*, q. 198, “Niên biểu các quan ở biên cương 2”, bản THPTC, c. 24, tr. 7278-7284).

<sup>19</sup> Đoàn Miên (短棉), không rõ chỉ nơi nào, chờ xét thêm.

<sup>20</sup> Nông Nại (農耐), cách ghi nhận khác đối với địa danh Đồng Nai (全猓), thời điểm này Nông Nại là tên gọi chung hai trấn Trấn Biên và Phiên An. Trịnh Hoài Đức viết: “*Trải từ lúc Tây Sơn nổi lên, Thế Tổ Cao hoàng đế ta đem quân lấy lại kinh thành Phú Xuân, bình định Bắc Hà, quét sạch giặc biển, dẹp 3 kẻ thù lớn, lúc đó danh tiếng Đồng Nai mới lan tận Trung Quốc. Mùa thu năm Nhâm Tuất (1802) niên hiệu Gia Long năm đầu, nước ta qua nẹp cổng nhà Đại Thanh thì đã thấy sử sách Trung Quốc chép người Đồng Nai là người Nông Nại, tức cái tên ấy đã được cả thiên hạ biết tới*”. (*Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2006, tr. 39). Trần Luân Quỳnh trong *Hải quốc văn kiến lục* (1730) chép địa danh này là Lộc Lại (祿賴), Tạ Thanh Cao thuật trong *Hải lục* (1820) viết là Long Nại (龍奈) hoặc Lục Nại (陸奈). *Thanh sử cảo* (1914 - 1928), quyển 527, truyện về Việt Nam dùng gồm các tên Lộc Lại (祿賴), Đồng Nai (桐猓) cho các sự kiện xảy ra khoảng đời Ung Chính, và tên Nông Nại (農耐) cho các sự kiện xảy ra khoảng đời Càn Long - Gia Khánh.

<sup>21</sup> Thời điểm này tên Quảng Nam được dùng chỉ chung vùng đất phía nam Thuận Hóa. *Hải quốc văn kiến lục* chép:

“*Từ Thuận Hóa đi về nam đến Chiêm Thành là nước Quảng Nam, còn gọi An Nam, vua họ Nguyễn*” (Trần Luân Quỳnh, *Hải quốc văn kiến lục*, phần “Nam Dương ký”, bản in Đà Bắc, 1958), các vùng đất do chúa Nguyễn mở rộng hơn về phía nam cũng được sách sử Trung Quốc ghi nhận chung chung là Quảng Nam.

<sup>22</sup> Hà Khởi Văn có lẽ là nhân vật mà *Đại Nam thực lục* chép với tên Hà Hỷ Văn. [Chính biên, đệ nhất kỷ, quyển 3], thực lục về Thế Tổ Cao Hoàng đế [Gia Long] chép: “*Đình Mùi, năm thứ 8 [1787] (Lê Chiêu Thống năm thứ 1, Thanh Càn Long năm thứ 52,... mùa thu, tháng 7... Thuyền vua đến đảo Cổ Cốt. Người Thanh là Hà Hỷ Văn (người đảng Bạch Liên giáo ở Tứ Xuyên nước Thanh, tự xưng là Thiên địa hội, cướp bóc ở miền Mân Việt), đem binh thuyền về theo. Hỷ Văn đầu ở đảo Côn Lôn, ý muốn theo về giúp. Vua nghe tin, khiến Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Thái Nguyên đến tiếp. Hỷ Văn đem quân đi theo, nhưng bị gió bão không đến nơi được. Tới nay mới đến bãi yết, được trao chức quản Tuần hải đô dinh đại tướng quân. Những người thuộc hạ là bọn Lương Văn Anh, Chu Viễn Quyền, Trương Bát Quan, cả thảy 10 người, được trao các chức Khâm sai tổng binh, thống binh, phi kỵ úy*.” (Tập 1, tr. 228). Về thân thế, Hà Hỷ Văn thuộc đảng Bạch Liên giáo, chống đối nhà Thanh nên Càn Long gọi là giặc cướp. Theo *Đại Nam thực lục*, thì Hà Hỷ Văn chết năm 1801, năm Gia Long thứ 6 (1807) truy tặng Thủy dinh Thống chế.

<sup>23</sup> Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*, Hồ Bạch Thảo dịch, Trần Văn Chánh hiệu đính, Phạm Hoàng Quân bổ chú, Nxb Hà Nội, 2010, tr. 241-243. Người viết hiệu đính câu cuối.

<sup>24</sup> Khôi Luân, Tướng quân phủ Phước Châu, tỉnh Phúc Kiến.

<sup>25</sup> Chiếu An, huyện, thuộc phủ Chương Châu, nơi giáp giới phủ Triều Châu tỉnh Quảng Đông. Nay là huyện Chiếu An, thành phố Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến.

<sup>26</sup> Cát Khánh, họ Giác La, Tổng đốc Lương Quảng từ năm 1796 đến năm 1802 (theo *Thanh sử cảo*, q. 199, “Niên biểu các quan ở biên cương 3”, bản THPTC, cuốn 24, tr. 7290-7299).

<sup>27</sup> Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*, Hồ Bạch Thảo dịch, Trần Văn Chánh hiệu đính, Phạm Hoàng Quân bổ chú, Nxb Hà Nội, 2010. (tr. 255).

<sup>28</sup> Giang Bình (江坪), đất vịnh biển, thời Thanh gán huyện Khâm Châu tỉnh Quảng Đông. Nay là thị trấn Giang Bình thuộc Phòng Thành các tộc tự trị huyện, Quảng Tây. Nơi sinh sống của dân tộc Kinh (Việt Nam).

<sup>29</sup> Cách gọi Tàu Ô An Nam của sử quan nhà Thanh cho thấy có sự khiên cưỡng, né tránh con dân bắt hảo, bọn này vốn là người nước Thanh, hoạt động cướp bóc liên quốc gia, khi ở vùng biển Quảng Đông Trung Hoa, khi sang vùng biển Đông Việt Nam. Bọn giặc biển La Á Tam và Tàu Ô hoạt động rất dai dẳng, tài liệu ghi chép cũng nhiều và phức tạp. [Giả thuyết của tôi] Tàu Ô có lẽ gọi giặc Tàu (thuyền)

họ Ô tức Ô Thạch Nhị, tên La Á Tam rất có thể là Lý A Thất hoặc đàn anh của Lý A Thất, nhóm cướp biển này cũng có chép trong *Đại Nam thực lục*. Kết cục của bọn giặc biển này thấy chép trong *Đại Nam thực lục* như sau: “Tháng 5, năm 1810. Gặp giặc biển Tề Ngồi là bọn Ô Thạch Nhị, Đông Hải Bát, Lý A Thất bị Tổng đốc Lương Quảng nước Thanh đuổi riết, phải trốn ra mặt biển thuộc bốn phủ Cao, Liêm, Quỳnh, Lôi. Khâm Châu gửi giấy cho Bắc Thành hẹn đem quân ra ngăn chặn. Thành thân [quan ở Bắc thành] đem việc tâu lên. Vua bảo Tổng Phước Lương rằng: “Bọn giặc biển lần lút ở bãi Bạch Long, chỉ là sống tạm bợ thôi. Nay người Thanh đuổi bắt, ta nên cùng hợp sức để dẹp cho yên mặt biển. Nhân sai Văn Hạnh đem binh thuyền thẳng tới Vạn Ninh. Thành thân lấy thêm binh thuyền lệ theo sai khiến. Lại thấy Vạn Ninh tiếp liên Khâm Châu, nên có người văn học để làm thư từ đi lại, sai Ngô Khả làm lục sự để giúp công việc từ chương trong quân. Hơn một tháng, bọn Ô Thạch Nhị đều bị quân Thanh bắt hết. Lý A Thất và bè lũ hơn hai chục người cũng đến quân ta đầu hàng. Bèn sai thành thân đưa bọn giặc bắt được ấy sang Khâm Châu. Văn Hạnh rút quân về đóng ở đồn thủy Nông Giang. Triệu Ngô Khả về Kinh sung Hàn lâm viện”. (Canh Ngọ, Gia Long năm thứ 9, Thanh Gia Khánh năm thứ 15). Lưu ý thêm về tên riêng của các thành viên đảng cướp này thấy có biểu lộ thứ bậc, cụ thể là: anh Hai Ô Thạch [Ô Thạch Nhị (烏石二)], anh Ba La Á [La Á Tam (羅亞三)], anh Bảy Lý A [Lý A Thất (李阿七)], anh Tám Đông Hải [Đông Hải Bát (東海八)].

Bổ chú: Bản triều bản nghịch liệt truyện (本朝叛逆列傳) của Giá Sơn Kiều Oánh Mậu (燕山喬瑩懋) có chép một đoạn về bọn giặc biển Ô Thạch Nhị và Tề Ngồi vào năm 1803 như sau: “癸亥嘉隆二年，海匪烏石二寇犯廣安省，欽差掌奇阮廷得迎擊敗之，斬獲甚衆。九月，齊桅海匪入廣安擾掠，北圻總鎮中軍阮文誠分派并兵討平之” (*Năm Quý Hợi, Gia Long thứ 2 [1803], giặc biển là Ô Thạch Nhị xâm phạm tỉnh Quảng Yên, quan Khâm sai Chương cơ Nguyễn Đình Đắc đón đánh bại chúng, chém và bắt được rất đông. Tháng 9 [cùng năm], bọn cướp biển Tề Ngồi quấy nhiễu tỉnh Quảng Yên, quan Tổng trấn Bắc kỳ Trung quân Nguyễn Văn Thành phân phái binh lính dẹp yên*). [Tái bổ chú: trong bản dịch của Trần Khải Văn (Viện Khảo cổ Sài Gòn, 1963. tr 8-9) có chỗ không chính xác do nhầm câu sai, như câu: “hai tên giặc bể là Ô và Thạch xâm phạm tỉnh Quảng Yên”, tôi đã chỉnh lại là “giặc biển là Ô Thạch Nhị xâm phạm tỉnh Quảng Yên”].

<sup>30</sup> Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*, Hồ Bạch Thảo dịch, Trần Văn Chánh hiệu đính, Phạm Hoàng Quân bổ chú, Nxb Hà Nội, 2010. (tr. 255- 256).

<sup>31</sup> Sự kiện này cũng được ghi nhận trong *Đại Nam thực lục*: “Bọn cai đội Nguyễn Hữu Định từ nước Thanh trở về. Trước kia quân ta thắng trận khai hoàn, bọn Định đi thuyền biển gặp bão xiêu dạt vào phần biển Quảng Đông, Tổng đốc Lương Quảng Giác La Cát Khánh hậu cấp tiền gạo quân áo rồi cho về” (Chính biên, đệ nhất kỷ, q.11). Tên Nguyễn Hữu Định trong văn bản *Thanh thực lục* chép sai là Nguyễn Tiến Định.

<sup>32</sup> Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*, Hồ Bạch

Thảo dịch, Trần Văn Chánh hiệu đính, Phạm Hoàng Quân bổ chú, Nxb Hà Nội, 2010. (tr. 257).

<sup>33</sup> Huyện Thuận Đức đời Thanh thuộc phủ Quảng Châu, nay là khu Thuận Đức, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

<sup>34</sup> Triệu Đại Nhậm (趙大任), tức là người trong *Đại Nam thực lục* chép là Triệu Đại Sĩ, vì kiêng huý vua Tự Đức nên Nhậm (任) chép là Sĩ (仕). *Đại Nam thực lục* chép việc này sau sự kiện khôi phục kinh đô Phú Xuân: “Tháng 7 [1801]... Sai Triệu Đại Sĩ đi Quảng Đông. Đại Sĩ là người nước Thanh sang buôn, bị quân giặc biển Tề Ngồi cướp bắt, quân ta đánh phá giặc biển nên bắt được. Vua thấy kinh đô cũ đã khôi phục được, bèn đem tình hình trong nước gửi thư cho Tổng đốc Lương Quảng. Đại Sĩ xin đi, bèn sai đi”. (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 14). Ngoài ra, *Đại Nam thực lục* còn chép việc khoảng giữa năm sau [sau tiết Đoan dương năm 1802] Nhậm/Sĩ trở lại Phú Xuân: “Người nước Thanh là Triệu Đại Sĩ từ Quảng Đông về. Vua hỏi sự thể nước Thanh, rồi sai Binh bộ hậu cấp lương cho” (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 17). [Bổ chú, trong bản dịch *Đại Nam thực lục* [Nguyễn Ngọc Tĩnh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính], dưới tên Triệu Đại Sĩ có lời chú: “Có lẽ là Nhậm (任), vì huý Tự Đức nên viết Nhậm (任) thành Sĩ (仕)”].

<sup>35</sup> Tức Tạ Khải Côn, tự Lam Sơn, người huyện Nam Khang tỉnh Giang Tây, đỗ tiến sĩ năm Càn Long thứ 26 [1761]. Năm Gia Khánh thứ 4 [1799] nhậm Tuần phủ Quảng Tây. Chủ biên *Quảng Tây thông chí*, mất năm 1802 tại nhiệm sở.

<sup>36</sup> *Đại Nam thực lục* chép ngày Mậu Dần, mùng 3 tháng 5 năm Tân Dậu [1801], đại quân Nguyễn Ánh khôi phục kinh thành Phú Xuân, sau đó ổn định vương vị, Nguyễn Quang Toàn chạy ra bắc, Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng cố giữ vùng Bình Định đến tháng 3 năm 1802, quân Tây Sơn cả hai phía bắc, nam đều chưa tấn công trở lại kinh thành Phú Xuân. Nguồn tin do Tạ Khải Côn thu thập không chính xác.

<sup>37</sup> Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*, Hồ Bạch Thảo dịch, Trần Văn Chánh hiệu đính, Phạm Hoàng Quân bổ chú, Nxb Hà Nội, 2010. (tr. 258-259).

<sup>38</sup> Tức vua Quang Trung Nguyễn Huệ.

<sup>39</sup> Lời khai của Trần Thiêm Bảo không hẳn đúng, *Đại Nam liệt truyện* có chép việc như lời Bảo khai nhưng lại xảy ra vào năm 1791, như sau: “Khi ấy, giặc biển tâu ở ở Lương Quảng bị bọn quan nước Thanh đuổi bắt, thế bách phải chạy đến quy phục. Huệ thu nhận những kẻ đầu mục cho làm Tổng binh. Lại dung nạp bọn giặc Thiên Địa hội, nhân lúc sơ hở, lén lút ra vào, đường biển vì thế không thông. Khổn thần nước Thanh cũng sợ là mạnh không hỏi đến gì cả”. (Chính biên, Sơ tập, q. 30, “Truyện Ngụy Tây”, bản dịch, Nxb Thuận Hóa, 2006, tập 2, tr. 595). Năm 1783 lại có một vụ liên quan đến giặc biển người Thanh chép trong *Đại Nam thực lục*, như sau: “Tháng 4 năm Quý Mão [1783], [Vua đang ở đảo Phú Quốc]. Sai Tôn Thất Cốc điều bát thủy binh, cùng với Điều khiển đạo quân Hoà Nghĩa là Trần Đĩnh trở về cửa biển Cần Giờ, dò xét tình thế của giặc. Đĩnh vốn khinh Cốc, việc quân phần nhiều không theo lệnh. Cốc giết đi. Đồ đảng của Đĩnh là Tổng binh Trần

Hung và Lâm Húc (đều người Thanh) bèn giữ Hà Tiên để làm phần. Nguyễn Kim Phẩm vào Hà Tiên thu quân, Thái trưởng công chúa là Ngọc Đảo (con gái thứ bảy của Thế Tông, gả cho Trương Phúc Nhạc là Cai cơ thuyền Nghi giang) cũng đến để trừ biến quân nhu. Bọn Hưng úp giết Kim Phẩm, công chúa cũng bị hại. Vua nghe tin giận lắm, thân đem binh thuyền đến đánh. Hưng và Húc đều vỡ chạy". (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 2). Việc này *Lịch triều tạp kỷ* cũng có chép, và viết là Trần Hưng bị giết, Lâm Húc chạy thoát (bản dịch, Nxb KHXH, 1995, tr. 519). Trở lại văn bản *Thanh thực lục*, ngày Đinh Mùi, tháng 6, năm Càn Long thứ 56 [4.7.1791] cho thấy đám cướp này có nhiều băng đảng "Tất cả gồm một tên đầu sỏ Hà Khởi Văn chưa bắt được, cùng đồng bọn Vương Tài Cao, Khổng Á Tích, Trương Á Tú, Bó Á Vãng, Á Tấn, Á Muội, Á Cửu, Ngô Thiêm, Đái Đầu Bông, Phục Đại Pháo, Lưu Á Nhi, Trần Á Nhi, Trần Á Lục, Trương Lão Nhi, Á Thất, Á Thắng, và một nhóm cướp biển của vụ án khác do Tôn Duy Ân đầu sỏ, truyền cho bọn Phúc Khang An phát lệnh nghiêm ngặt truy nã tận gốc, đặt kỳ hạn để bắt, không để một tên lọt lưới". Trần Thiêm Bảo có thể là Trần Á Nhi, Trần Á Lục, cũng có khi là Trần Hưng, hoặc là một trong số những Tổng binh do Nguyễn Huệ thu nạp phong chức.

<sup>40</sup> Hoàng khảo, vua cha đã mất, chỉ vua Càn Long

<sup>41</sup> Phủ Nam Hùng đời Thanh thuộc Thiệu Châu, tỉnh Quảng Đông, nay là thị trấn Nam Hùng thuộc thành phố Thiệu Quan, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc.

<sup>42</sup> Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*, Hồ Bạch Thảo dịch, Trần Văn Chánh hiệu đính, Phạm Hoàng Quân bổ chú, Nxb Hà Nội, 2010. (tr. 259-260).

<sup>43</sup> Bọn Mạc Quan Phù bị thủy quân của Nguyễn Ánh bắt hồi tháng 4 năm 1801, *Đại Nam thực lục* chép là: "Thuyền đảng giặc là bọn giặc biển Tề Ngòi bị gió dạt đến ngoài biển Thị Nại. Sai hai vệ Nội trực và Túc trực đuổi theo, bắt được Đông Hải vương nguy là Mạc Quan Phù, thống binh là Lương Văn Canh và Phan Văn Tài cùng bè đảng rất nhiều". (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 13).

<sup>44</sup> Chức vụ này đúng như ghi chép trong *Đại Nam thực lục* (coi trên).

<sup>45</sup> Chức Tổng binh, *Đại Nam thực lục* chép là Thống binh. Một trong các Tổng binh bị áp giải trong đợt này là Phan Văn Tài, đã từng bị Tổng Phước Lương đánh đuổi hồi tháng 6 năm 1799, *Đại Nam thực lục* chép: "Quản vệ Phấn Dực là Tổng Phước Lương đánh phá được Thống binh giặc biển Tề Ngòi là Phan Văn Tài ở cửa biển Kim Bông, đuổi đến Phú Yên lại đánh được. Trước là Tây Sơn chiêu nạp bọn đầu sỏ giặc biển, trao cho chức Thống binh, muốn lợi dụng cái nghề thủy chiến của họ để chống quân ta, đến đây bị quân ta đánh thua, thế giặc thêm nhục". (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 10).

<sup>46</sup> Vua Gia Long tên húy là *Chung*, bên trái chữ Hòa (禾), bên phải chữ Trùng/Trọng (重).

<sup>47</sup> Diễn biến cuộc quan hệ ngoại giao giữa Nguyễn Ánh với nhà Thanh lần đầu này được chép trong *Đại Nam thực*

*lục* như sau: "[tháng 6 năm 1802] Lấy Trịnh Hoà Đức làm Thượng thư bộ Hộ (Chính khanh ở lục bộ chưa có danh hiệu là Thượng thư, nhân có mệnh đi sứ nên mới đặc gia chức ấy), sung chánh sứ sang nước Thanh, Ngô Nhân Tĩnh làm Hữu tham tri bộ Binh, Hoàng Ngọc Uẩn làm Hữu tham tri bộ Hình sung chức phó sứ, đem quốc thư và phẩm vật, lại đem cả ấn sách đã bắt được do người Thanh phong cho giặc Tây Sơn, cùng bọn giặc biển Tề Ngòi là Mạc Quan Phù, Lương Văn Canh, Phan Văn Tài, đi hai thuyền Bạch Yến và Huyền Hạc, vượt biển đến cửa Hồ Môn tỉnh Quảng Đông để nộp. Tổng đốc Giác La Cát Khánh đem việc ấy chuyển đạt. Vua Thanh vốn ghét giặc Tây Sơn vô đạo, lại chiêu nạp bọn Mạc Quan Phù cho cướp bóc ở ngoài biển, đã lâu ngăn trở đường biển, đến nay được tin báo, rất vui lòng. Hạ lệnh cho Quảng Đông nhận lấy bọn Quan Phù, Văn Canh, Văn Tài đem giết, mà lưu bọn Hoà Đức ở lại tỉnh thành, cung cấp rất hậu". (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 17).

<sup>48</sup> Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh - Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX*, Hồ Bạch Thảo dịch, Trần Văn Chánh hiệu đính, Phạm Hoàng Quân bổ chú, Nxb Hà Nội, 2010. (tr. 260-262)

<sup>49</sup> Oa Thập Bố, Tổng đốc Lương Quảng từ năm 1803 đến năm 1804 (theo *Thanh sử cảo*, q. 199, "Niên biểu các quan ở biên cương 3", bản THPTC, c. 24, tr. 7300-7302).

<sup>50</sup> *Hồng* (鴻/鴻), bản TLTB viết/gõ nhầm là *Sở* (所), tên nhân vật này là *Lý Hồng Tân* (李鴻賓).

<sup>51</sup> Lý Hồng Tân, Tổng đốc Lương Quảng từ năm 1826 đến năm 1832, (theo *Thanh sử cảo*, q. 199, "Niên biểu các quan ở biên cương 3", bản THPTC, cuốn 24, tr.7.336-7.345)

<sup>52</sup> Về tên gọi Việt Nam, xét thấy các văn bản *Thanh thực lục* từ năm 1804 trở về sau dùng hai cách gọi, hoặc An Nam hoặc Việt Nam để chỉ Việt Nam ngày nay.

<sup>53</sup> Ba Vinh (巴榮), cách gọi/viết tên Bá Vành [Phan Bá Vành (潘伯鑠)]. Bá Vành là thủ lĩnh đảng giặc cướp ở Nam Định, nổi lên hồi tháng 2 năm Minh Mạng thứ 7 (1826), bị quan quân nhà Nguyễn giết vào tháng 7 năm Minh Mạng thứ 8 (1827).

<sup>54</sup> Lư Khôn, Tuần phủ Quảng Đông từ năm 1828 đến năm 1830.

<sup>55</sup> Diên Long, chưa rõ.

<sup>56</sup> Lư Khôn, trước đây là Tuần phủ Quảng Đông (1828 - 1830), tháng 8 năm Đạo Quang thứ 12 [1832] thăng Tổng đốc Lương Quảng, thay Lý Hồng Tân. Đến tháng 7 năm Đạo Quang thứ 15 [1835] mất khi tại chức, (theo *Thanh sử cảo*, q. 199, "Niên biểu các quan ở biên cương 3", bản THPTC, c. 24, tr. 7344-7350).

<sup>57</sup> Về các hoạt động lùng bắt giặc biển của thủy quân Việt Nam, xem nội dung các văn bản trích từ *Đại Nam thực lục* trong phần II. Đối chiếu.

<sup>58</sup> Trúc Sơn, tên thôn ven biển, trong vịnh biển Giang Bình, thuộc địa bàn huyện Phòng Thành, phủ Liêm Châu, Trung Quốc.



<sup>59</sup> *Giáp trường* (甲長), còn gọi là *Áo giáp* (澳甲), người đứng đầu biên chế quản lý các hộ thuyền dân nơi ven biển thời Thanh.

<sup>60</sup> *Vĩ Châu* (澗洲), tên đảo, còn gọi *Đại Bồng Lai* (大蓬萊), ở phía nam phủ Liêm Châu, phía tây phủ Lô Châu, khoảng 109 độ kinh đông, 21 độ vĩ bắc.

<sup>61</sup> *Đại Mạo châu* (玳瑁洲), [bãi Đồi Mồi] là nơi gần bờ phía nam cảng Tam Á. *Quyển Châu phủ chí*, quyển 4 thượng, Dư địa Sơn xuyên, phần huyện Nhai Châu chép: “大小玳瑁洲大洲在東海中小洲在西海中” (Có hai châu Đại Mạo lớn và nhỏ, châu Đại Mạo lớn ở trong biển, phía đông; châu Đại Mạo nhỏ ở trong biển, phía tây [huyện trị]) (bản Long Bản, 1891, 44 quyển. Bản in Lữ Đài Hải Nam Đông hương hội, c.1, tr. 224). Địa đồ “Quyển Châu phủ cương vực đồ” trong *Cổ kim đồ thư tập thành* [Thanh] chỉ vẽ châu Đại Mạo lớn và tiêu danh nơi này là *Đại Đại Mạo châu* (大玳瑁洲), địa đồ này cũng cho thấy đây là nơi tận cùng phía nam huyện Nhai Châu. (bản in Văn Tinh thư điểm, Đài Bắc, 1964, c. 101, tờ 167). Bản đồ *Bộ thủy lộ Nhật Bản*, mảnh “An Nam Hải Loan” (安南海灣) tiêu danh *Đông Châu* (東洲) (cho bãi Đại Mạo lớn) và *Tây Châu* (西洲) (cho bãi Đại Mạo nhỏ), [bản in năm Chiêu Hoà thứ 12 (1937), bản đồ tiếp hợp, tỷ lệ: 1/700.000]. Bản đồ “Quảng Đông nhân văn đồ” (廣東人文圖) và “Quảng Đông địa hình đồ” (廣東地形圖) trong tập địa đồ *Trung Quốc nam bộ tiêu danh Đông Mạo châu* (東帽洲) (cho bãi Đại Mạo lớn) và *Tây Mạo châu* (西帽洲) (cho bãi Đại Mạo nhỏ), [Trung Hoa Dân Quốc địa đồ tập (中華民國地圖集), Trương Kỳ Quân (張其昀) chủ biên, Quốc phòng nghiên cứu viện và Trung Quốc địa học nghiên cứu sở hợp tác ấn hành, Đài Bắc, 1964 (5 cuốn). Tham khảo cuốn 4 (*Trung Quốc nam bộ*), trang C15-C16, C17-C18, tỉ lệ 1/2.000.000].

<sup>62</sup> *Nhai Châu* (崖州), tên huyện, cực nam phủ Quỳnh Châu, cũng là huyện cực nam Trung Hoa. Nguyên văn trong bản Văn Nam và bản TLTB gõ nhầm thành chữ *Nham Châu* (岩州). Bản ĐTTT, phần *Tuyên Tông Thành* (Đạo Quang) *hoàng đế thực lục*, c. 6, tr. 4041, quyển 226, tờ 29 viết là *Nhai Châu* (崖州); bản TTL cũng viết là *Nhai Châu* (崖州). Căn cứ các địa danh lân cận trong câu văn là cảng Tam Á và bãi Đại Mạo, một mặt, xét các tên huyện, tên đất trên địa bàn phủ Quỳnh Châu không có tên Nham Châu, như vậy chắc chắn là bản Văn Nam và bản TLTB đã gõ sai [không phải hiệu khám bản viết], nên tôi dịch là *Nhai Châu* theo bản ĐTTL, TTL. Có điểm đáng lưu ý là, bản Văn Nam căn cứ ĐTTL còn bản TLTB căn cứ TTL, tức là hai tập hợp tư liệu này dựa vào hai bản nguồn in chụp khác nhau để gõ lại, mà lại sai cùng một điểm!

<sup>63</sup> Con số này có lẽ chép nhầm.

<sup>64</sup> *Ký ủy* (記委), người có công đã được các quan địa phương giao nhiệm vụ mà chưa được vào ngạch biên chế, đang chờ tuyển dụng, họ tên đã được đăng ký vào danh sách của bộ Lại hoặc Quân cơ sử.

<sup>65</sup> *Giáp Châu Sơn* (甲洲山), tên đảo, còn gọi *Giáp Châu* (甲洲), văn bản *Thanh thực lục* viết sai chữ *Giáp* (甲); ĐNNTC

viết là *Giáp* (夾). Giáp Châu (夾洲), còn gọi đảo Điền (填島). ĐNNTC, Tỉnh Quảng Yên, mục *Núi sông*, chép: “Đảo Điền. Đảo này cũng có người gọi là đảo Giáp Châu, ở về cửa bể Vân Đồn trong biển lớn, xế về phía bắc có núi Tây Hiên, về phía bên trái núi đến đảo Bạch Long vĩ gọi là Ba Làng Nát [vụng Ba Làng], liền với núi Bạch Long ở Trúc Sơn nước Thanh” (bản dịch Đặng Chu Kinh, Sài Gòn, 1970, tr.32).

<sup>66</sup> *Mã Châu* (馬洲), tức đảo Mã Châu [Địa chí Quảng Ninh, Nxb Thế Giới, 2002, (3 tập), tham khảo tập I, *Bản đồ huyện Cô Tô*, tr. 51], hòn Ngựa [bản đồ *Hành chính và du lịch Quảng Ninh*, Nxb Bản đồ, 1999]. Thuộc huyện đảo Cô Tô.

<sup>67</sup> *Lão Thử Sơn* (老鼠山), chưa rõ cách gọi các tên này của người Thanh chỉ hòn đảo nào, có thể cùng nhóm đảo Mã Châu [hòn Ngựa], ở phía bắc quần đảo Cô Tô. Chờ xét thêm.

<sup>68</sup> Túc Giáp Châu Sơn [coi chú 65].

<sup>69</sup> *Đam Châu* (儋州), tên huyện, huyện trị ở giáp biển phía tây bắc đảo/phủ Quỳnh Châu. Huyện trị Đam Châu nay là trấn/cảng Tân Anh thuộc thành phố Đam Châu, tỉnh Hải Nam, Trung Quốc.

### PHỤ BẢN

Một trang trong phần văn bản 18. Bản scan từ ĐTTL, bản in Đài Loan 1964. [Lưu ý về văn bản: ở cột giữa (bạch khẩu) là tên *Thực lục* là “Tuyên Tông Thành hoàng đế thực lục”, quyển số “nhị bách nhị thập lục” và trang số “nhị thập cửu”, các phần này đều bị xóa đi ở bản in TTL 1986].

